

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty:** TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP (VEAM)
- Mã chứng khoán:** VEA
- Trụ sở chính:** Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.62800802 Fax: 024.62800809
- Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Phạm Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.62800802 Fax: 024.62800809
- Loại thông tin công bố:** 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒
- Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (đề b/c);
- Lưu: VT, VPHĐQT.

Người được ủy quyền công bố thông tin Dương
Phó Tổng Giám đốc



Tài liệu kèm theo:

- Văn bản số 61/VEAM-HĐQT ngày 30/01/2024 về Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023.

Số: 61 /VEAM-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

- Tên công ty: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM).
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, Khu D1, P. Phú Thượng, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: +84-24-62800802; Fax: +84-24-62800809.
- Email: veamoffice@veamcorp.com
- Vốn điều lệ: 13.288.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: VEA.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-DHĐCĐ	20/6/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, phê duyệt các nội dung: (1) Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch 2023 của HĐQT; (2) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023; (3) Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát; (4) Báo cáo tài chính năm 2022; (5) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; (6) Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và thông qua kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 của HĐQT và Ban kiểm soát; (07) Niêm yết cổ phiếu VEAM;

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
			(08) Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV độc lập HĐQT	
			Ngày bầu	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Khắc Hải	Chủ tịch HĐQT	ngày 24/6/2022	
2	Ông Phan Phạm Hà	Thành viên HĐQT	ngày 24/6/2022	
3	Bà Nguyễn Thị Nga	Thành viên HĐQT	ngày 24/6/2022	
4	Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên độc lập HĐQT	ngày 24/6/2022	
5	Ông Phan Kim Khoa	Thành viên độc lập HĐQT	ngày 24/6/2022	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Khắc Hải	36/36	100%	
2	Ông Phan Phạm Hà	36/36	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Nga	30/36	83%	Đi công tác
4	Ông Nguyễn Tiến Vỵ	36/36	100%	
5	Ông Phan Kim Khoa	36/36	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Căn cứ Điều lệ VEAM, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và pháp luật hiện hành, HĐQT trong năm 2023 đã thực hiện chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành VEAM như sau:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành.
- Chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành tiếp tục tìm kiếm, thực hiện các giải pháp, biện pháp để từng bước tháo gỡ và giải quyết các vấn đề vướng mắc, tồn tại của VEAM trong nhiều năm qua.

- Chỉ đạo thực hiện giám sát tài chính trực tiếp, giám sát tài chính đặc biệt đối với các đơn vị có vốn góp của VEAM. Thông qua đó chỉ đạo Tổng Giám đốc có ý kiến đối với Người quản lý, Người đại diện vốn phối hợp với Ban điều hành tại đơn vị đưa ra các biện pháp để thực hiện các kiến nghị tại báo cáo giám sát tài chính và có các giải pháp khắc phục các tồn tại, vướng mắc của đơn vị.

- Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành, Người quản lý, Người đại diện vốn VEAM định kỳ báo cáo và xây dựng kế hoạch hành động để phòng ngừa, khắc phục rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các khuyến nghị của Ban kiểm toán nội bộ VEAM.

- Giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 để đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo Tổng Giám đốc và Ban điều hành thực hiện rà soát và giám sát việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của các công ty có vốn góp chi phối của VEAM.

- Thông qua các giao dịch với Người liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Chỉ đạo thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự; bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

- Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý nội bộ của VEAM.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

4.1 Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT

- Tiểu ban Tổ chức Nhân sự có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc cơ cấu tổ chức, chuẩn bị nhân sự và xử lý các vấn đề liên quan đến nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát và các nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc cho ý kiến chấp thuận của HĐQT. Trong năm 2023, Tiểu ban nhân sự đã tham mưu HĐQT trong việc rà soát nhân sự quy hoạch các chức danh quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 để kiện toàn nhân sự VEAM và chuẩn bị nguồn nhân sự cho các năm tiếp theo; tham mưu việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người quản lý doanh nghiệp và các công tác nhân sự khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Tiểu ban Kiểm toán có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

- Tiểu ban Chiến lược có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh, đầu tư phát triển của VEAM.

Các Tiểu ban cơ bản đã phát huy vai trò thẩm định, tham mưu HĐQT trong công tác quản trị, giám sát hoạt động điều hành đảm bảo tính khách quan, độc lập trong các quyết định của HĐQT.

4.2 Ban Kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ là đơn vị trực thuộc HĐQT. Các hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ trong năm 2023, gồm:

- Thực hiện kiểm toán nội bộ tại các công ty con của VEAM theo kế hoạch kiểm toán nội bộ được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 189/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 12 năm 2022.

- Thực hiện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện khuyến nghị của Ban tại các đơn vị được kiểm toán từ năm 2021 đến năm 2023 và tổng hợp tình hình thực hiện khuyến nghị của các đơn vị, báo cáo HĐQT định kỳ theo quý.

- Chỉ ra các phát hiện có tần suất xuất hiện cao trong các cuộc kiểm toán nhằm đưa ra cảnh báo giúp các đơn vị chủ động rà soát và đưa ra các biện pháp phòng tránh phù hợp.

- Tiếp tục cập nhật, thu thập tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành để cập nhật danh mục rủi ro, rủi ro hàng đầu và làm cơ sở cho việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024.

- Nâng cao chất lượng và chuẩn hoá quy trình thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm toán nội bộ đã rà soát, sửa đổi bổ sung Quy trình kiểm toán nội bộ. Ngày 08 tháng 3 năm 2023, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT về việc thông qua Quy trình Kiểm toán nội bộ VEAM.

- Tự đào tạo và tham gia các khoá đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

- Ngoài các công việc nêu trên, Ban Kiểm toán nội bộ còn thực hiện chức năng tư vấn theo yêu cầu của HĐQT; Tham gia các cuộc họp HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Năm 2023, HĐQT đã ban hành 187 Nghị quyết và 57 Quyết định .

(Phụ lục I kèm theo)

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Trưởng ban	24/6/2022	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Diên	Thành viên	24/6/2022	Cử nhân kinh tế
3	Bà Lê Thị Thanh Bình	Thành viên	24/6/2022	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Phương Lan	03/03	100%	100%	

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
2	Bà Nguyễn Thị Diên	03/03	100%	100%	
3	Bà Lê Thị Thanh Bình	03/03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông.

Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ VEAM và Luật Doanh nghiệp. Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông của HĐQT và Ban điều hành. Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã ban hành 04 văn bản gửi HĐQT và Ban điều hành kiến nghị về công tác quản lý, điều hành và đánh giá hiệu quả SXKD của Công ty mẹ; tổ chức 03 cuộc họp lấy ý kiến của các Thành viên, cụ thể:

- Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2022 VEAM; thông qua nội dung dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát trình cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Tờ trình phê duyệt danh sách công ty kiểm toán tài chính năm 2023.

- Xem xét đánh giá kết quả hoạt động và hoàn thành công việc được giao của Ban kiểm soát năm 2022.

Ngoài các cuộc họp nêu trên, Ban kiểm soát còn có các cuộc làm việc với Ban Tài chính Kế toán và Công ty Kiểm toán và tư vấn UHY xem xét đưa ra các biện pháp xử lý một số vấn đề còn tồn tại trong kỳ hoạt động báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 và báo cáo soát xét bán niên cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 của các Chi nhánh, Văn phòng Công ty mẹ và Hợp nhất.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát tham gia cùng Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện công tác Kiểm toán đối với Hoạt động bán hàng, thu tiền năm 2022 tại Công ty CP CKCX số 1 và Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công; việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 tại FOMECO; thực hiện Chương trình đầu tư năm 2022 tại FUTU1; việc thực hiện chuỗi hoạt động quản lý và sử dụng tài sản cố định năm 2022 tại SVEAM.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Ban kiểm soát tham gia các phiên họp của HĐQT và phiên họp giao ban của Ban điều hành khi được mời tham dự. Tại cuộc họp, Ban kiểm soát đã trao đổi, thảo luận và có ý kiến trực tiếp với các thành viên trong HĐQT về các nội dung cuộc họp.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định, Ban kiểm soát đã đóng góp ý kiến và trao đổi qua email đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có): Không có.

IV. Ban điều hành

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Phan Phạm Hà	05/8/1975	Thạc sỹ kinh tế	Bổ nhiệm lại ngày 24/6/2022
2	Ông Hồ Mạnh Tuấn	31/3/1963	Thạc sỹ kinh tế	Bổ nhiệm ngày 24/01/2017 Bãi nhiệm ngày 22/9/2023
3	Ông Lê Minh Quy	30/01/1971	Kỹ sư xây dựng; Cử nhân QTKD	Bổ nhiệm ngày 01/10/2019
4	Ông Văn Đình Quân	17/11/1977	Thạc sỹ kinh tế	Bổ nhiệm ngày 01/4/2022
5	Phạm Anh Tuấn	29/12/1978	Tiến sỹ kinh tế	Bổ nhiệm ngày 01/4/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mai Hương	17/01/1979	Thạc sỹ kinh tế	Bổ nhiệm ngày 17/6/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Năm 2023, VEAM đã tổ chức các khóa đào tạo nâng cao, chuyên sâu để nâng cao năng lực nhân sự:

- Chương trình đào tạo Quản trị Tài chính – Đầu tư.
- Chương trình đào tạo chuyên gia tư vấn tại Trung tâm giải pháp công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc.
- Khóa đào tạo nâng cao năng lực cho nhân viên.
- Khóa đào tạo về quản lý sản xuất của Ban Kỹ thuật - Nghiên cứu phát triển;
- Khóa đào tạo giám sát, đánh giá dự án đầu tư.
- Khóa đào tạo kiểm toán viên nội bộ cấp chuyên sâu.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty.

(Phụ lục II kèm theo)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ đồng)	Ghi chú
1	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 13/01/2023	Giá trị hợp đồng: 1.803,615 triệu đồng	
2	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 16/01/2023	Giá trị hợp đồng: 2.227,5 triệu đồng	
3	Ngân hàng SeABank	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 13/02/2023	1. Giá trị hợp đồng với SeABank HS - Hợp đồng 1: 328,5 tỷ đồng - Hợp đồng 2: 570,0 tỷ đồng - Hợp đồng 3: 200,0 tỷ đồng 2. Giá trị hợp đồng với SeABank CN Hà Nội: 530,0 tỷ đồng	
4	Công ty CP Cơ khí An Giang	Người có liên quan				Nghị quyết số 22/NQ-HĐQT ngày 07/3/2023	Hợp đồng Đại lý bán máy nông nghiệp	
5	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT ngày 15/3/2023	- Giá trị hợp đồng 1: 1.003,75 triệu đồng - Giá trị hợp đồng 2: 3.482,05 triệu đồng	
6	Ngân hàng SeABank	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 57/NQ-HĐQT ngày 27/4/2023	Giá trị hợp đồng: 365 tỷ đồng	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*; ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ đồng)	Ghi chú
7	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 64/NQ-HĐQT ngày 18/5/2023	Giá trị hợp đồng: 2.660,24 triệu đồng	
8	Ngân hàng Seabank	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 80/NQ-HĐQT ngày 13/6/2023	Giá trị hợp đồng: 59 tỷ đồng	
9	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 109/NQ-HĐQT ngày 10/7/2023	Giá trị hợp đồng: 1.848 triệu đồng	
10	Ngân hàng Seabank	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 122/NQ-HĐQT ngày 27/7/2023	Giá trị hợp đồng: 470 tỷ đồng	
11	Ngân hàng Seabank	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 123/NQ-HĐQT ngày 28/7/2023	Giá trị hợp đồng: 100 tỷ đồng	
12	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 126/NQ-HĐQT ngày 15/8/2023	Giá trị hợp đồng: 1.804 triệu đồng	
13	Công ty CP Chứng khoán ASEAN	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 128/NQ-HĐQT ngày 18/8/2023	Giá trị hợp đồng: 129,8 triệu đồng	
14	Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp	Người có liên quan				Nghị quyết số 135/NQ-HĐQT ngày 31/8/2023	Giá trị hợp đồng: 1.794 triệu đồng	
15	Công ty CP Phụ	Người có liên quan				Nghị quyết số 138/NQ-	Giá trị hợp đồng: 1.319,01 triệu đồng	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ đồng)	Ghi chú
	tùng máy số 1					HĐQT ngày 08/9/2023		
16	Công ty CP Cơ khí Cỗ Loa	Người có liên quan				Nghị quyết số 150/NQ-HĐQT ngày 02/10/2023	- Giá trị hợp đồng 1: 76,14 triệu đồng - Giá trị hợp đồng 2: 14,85 triệu đồng	
17	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 156/NQ-HĐQT ngày 20/10/2023	Giá trị hợp đồng: 1.848 triệu đồng	
18	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 172/NQ-HĐQT ngày 06/12/2023	Giá trị hợp đồng: 4.339,445 triệu đồng	
19	Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam	Người có liên quan của Người nội bộ				Nghị quyết số 174/NQ-HĐQT ngày 07/12/2023	Giá trị hợp đồng: 625 triệu đồng	
20	Công ty CP Phụ tùng máy số 1	Người có liên quan				Nghị quyết số 177/NQ-HĐQT ngày 11/12/2023	Giá trị hợp đồng: 1.289,75 triệu đồng	
21	Công ty CP Cơ khí Cỗ Loa	Người có liên quan				Nghị quyết số 179/NQ-HĐQT ngày 11/12/2023	Giá trị hợp đồng: 74,375 triệu đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành

viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ đồng)	Ghi chú
1	Ngân hàng SeAbank	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 88/NQ-HĐQT ngày 23/8/2021	Giá trị hợp đồng: 320 tỷ đồng	
2	Ngân hàng SeAbank-Hội sở	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 139/NQ-HĐQT ngày 24/12/2021	Giá trị hợp đồng: 290 tỷ đồng	
3	Công ty TNHH MTV Động cơ và máy nông nghiệp miền Nam	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 141/NQ-HĐQT ngày 28/12/2021	Giá trị hợp đồng thuê kho: 75 triệu đồng/tháng	
4	Ngân hàng Seabank	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 25/01/2022	- Giá trị hợp đồng với SeABank hội sở: 720 tỷ đồng. - Giá trị hợp đồng với SeABank CN Hà Nội: 284 tỷ đồng.	
5	Ngân hàng Seabank	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 56/NQ-HĐQT ngày 25/4/2022	Giá trị hợp đồng: 365 tỷ đồng	
6	Ngân hàng Seabank	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 92/NQ-HĐQT ngày 13/6/2022	Giá trị hợp đồng: 56 tỷ đồng	
7	Ngân hàng Seabank	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 122/NQ-HĐQT ngày 26/8/2022	Giá trị hợp đồng: 320 tỷ đồng	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ đồng)	Ghi chú
8	Ngân hàng Seabank	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 179/NQ-HĐQT ngày 25/11/2022	Giá trị hợp đồng: 320 tỷ đồng	
9	Công ty TNHH MTV Động cơ và máy nông nghiệp miền Nam	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 196/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022	Giá trị hợp đồng thuê kho: 75 triệu đồng/tháng	
10	Ngân hàng Seabank	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 197/NQ-HĐQT ngày 29/12/2022	Tất toán hợp đồng tiền gửi giữa VEAM và SeABank	
11	Ngân hàng SeABank	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 13/02/2023	1. Giá trị hợp đồng với SeABank Hội sở: - Hợp đồng 1: 328,5 tỷ đồng; - Hợp đồng 2: 570,0 tỷ đồng; - Hợp đồng 3: 200,0 tỷ đồng; 2. Hợp đồng với SeABank Chi nhánh Hà Nội: 530,0 tỷ đồng.	
12	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT ngày 15/3/2023	- Giá trị hợp đồng 1: 1.003,75 triệu đồng - Giá trị hợp đồng 2: 3.482,05 triệu đồng	
13	Ngân hàng SeABank	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 57/NQ-HĐQT ngày 27/4/2023	Giá trị hợp đồng: 365 tỷ đồng	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ đồng)	Ghi chú
17	Ngân hàng Seabank	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 80/NQ-HĐQT ngày 13/6/2023	Giá trị hợp đồng: 59 tỷ đồng	
19	Ngân hàng Seabank	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 122/NQ-HĐQT ngày 27/7/2023	Giá trị hợp đồng: 470 tỷ đồng	
20	Ngân hàng Seabank	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 123/NQ-HĐQT ngày 28/7/2023	Giá trị hợp đồng: 100 tỷ đồng	
22	Công ty CP Chứng khoán ASEAN	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 128/NQ-HĐQT ngày 18/8/2023	Giá trị hợp đồng: 129,8 triệu đồng	
19	Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam	Người quản lý VEAM là TV HĐQT				Nghị quyết số 174/NQ-HĐQT ngày 07/12/2023	Giá trị hợp đồng: 625 triệu đồng	

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: ***Không có.***

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: ***Không có.***

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

(Phụ lục III kèm theo)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: ***Không có.***

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Trên đây là Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 của VEAM./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Ban Pháp chế;
- CBTT;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Hải





Phụ lục I

NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số 61/VEAM-HĐQT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của HĐQT)

TT	Số	Ngày	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	01/NQ-HĐQT	10/01/2023	Về việc thông qua báo cáo tổng kết tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch công tác năm 2022 của Hội đồng quản trị
2	02/NQ-HĐQT	10/01/2023	Về việc ban hành chương trình, kế hoạch công tác năm 2023 của Hội đồng quản trị
3	03/NQ-HĐQT	10/01/2023	Về việc thông qua dự thảo báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, phương hướng 2023 của VEAM
4	04/NQ-HĐQT	10/01/2023	Về việc chấp thuận chủ trương việc đầu tư hạng mục phòng cháy chữa cháy bổ sung thuộc Dự án “Di chuyển và xây mới Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo”
5	05/NQ-HĐQT	10/01/2023	Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Đầu tư tài chính ngắn hạn
6	06/NQ-HĐQT	12/01/2023	Về việc khen thưởng Người quản lý và Ban kiểm soát
7	07/NQ-HĐQT	13/01/2023	Về việc thông qua hợp đồng giữa VEAM và FOMECO (lần 1)
8	08/NQ-HĐQT	16/01/2023	Về việc chấp thuận hợp đồng giữa VEAM với FOMECO (lần 2)
9	09/NQ-HĐQT	18/01/2023	Về việc thu hồi công nợ đối với Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp
10	10/NQ-HĐQT	13/02/2023	Về việc phê duyệt hệ thống ngân hàng giao dịch năm 2023
11	11/NQ-HĐQT	13/02/2023	Về việc chấp thuận các hợp đồng tiền gửi giữa VEAM với Ngân hàng SeABank
12	12/NQ-HĐQT	13/02/2023	Về việc ký kết các Hợp đồng/Thỏa thuận liên quan đến Cấp Phép sử dụng Bí Quyết & Hỗ trợ kỹ thuật và Cấp phép/Cấp Quyền Sở hữu Công nghiệp giữa Honda Việt Nam (HVN) và Công ty TNHH Honda Motor (HM)
13	13/NQ-HĐQT	15/02/2023	Về việc khởi kiện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (Sacombank) và khởi kiện Công ty TNHH Mekong

TT	Số	Ngày	Nội dung
			Auto (MAC), Chi nhánh Công ty TNHH Mekong Auto (CN MAC)
14	14/NQ-HĐQT	24/02/2023	Về việc chấp thuận Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 và Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT và BKS Matexim
15	15/NQ-HĐQT	24/02/2023	Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế tổ chức hoạt động Chi nhánh TP HCM và Quy chế trả lương, thù lao Văn phòng Công ty mẹ
16	16/NQ-HĐQT	27/02/2023	Về việc hỗ trợ Công đoàn tổ chức chương trình kỷ niệm 113 năm ngày Quốc tế phụ nữ
17	17/NQ-HĐQT	28/02/2023	Về việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện rà soát, đề xuất phương án để tái cơ cấu vốn của VEAM tại Matexim
18	18/NQ-HĐQT	28/02/2023	Về việc công tác nhân sự tại Công ty mẹ, Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công và Công ty CP Cơ khí Cổ Loa
19	19/NQ-HĐQT	28/02/2023	Về việc tiếp tục rà soát tình hình vốn điều lệ tại các công ty 100% vốn VEAM, Viện Công nghệ và việc giao vốn tại các Chi nhánh
20	20/NQ-HĐQT	28/02/2023	Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng nhân sự Văn phòng Công ty mẹ năm 2023
21	21/NQ-HĐQT	02/3/2023	Về việc kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty CP Cơ khí Cổ Loa
22	22/NQ-HĐQT	07/3/2023	Về việc chấp thuận hợp đồng giữa VEAM và Công ty CP Cơ khí An Giang
23	23/NQ-HĐQT	07/3/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo Người đại diện vốn đối với các nội dung hợp HĐQT VEAM Tây Hồ
24	24/NQ-HĐQT	08/3/2023	Về việc thông qua Quy trình kiểm toán nội bộ VEAM
25	25/NQ-HĐQT	10/3/2023	Về việc cử người đại diện vốn của DISOCO tại Công ty TNHH FORD VIỆT NAM
26	26/NQ-HĐQT	15/3/2023	Về việc chấp thuận hợp đồng giữa VEAM với DISOCO
27	27/NQ-HĐQT	16/3/2023	Về kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM
28	28/NQ-HĐQT	16/3/2023	Về công tác nhân sự tại FUTU 1

TT	Số	Ngày	Nội dung
29	29/NQ-HĐQT	23/3/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch năm 2023 của Nhà máy Đức
30	30/NQ-HĐQT	23/3/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch năm 2023 của Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp
31	31/NQ-HĐQT	23/3/2023	Về việc cho phép sử dụng một phần chi phí truyền thông năm 2023
32	32/NQ-HĐQT	23/3/2023	Về kế hoạch SXKD năm 2023 của Nhà máy Ô tô VEAM (VM)
33	33/NQ-HĐQT	28/3/2023	Về việc cử Chủ tịch HĐQT đi công tác nước ngoài
34	34/NQ-HĐQT	29/3/2023	Về việc bổ nhiệm Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công
35	35/NQ-HĐQT	29/3/2023	Về việc tiếp nhận cán bộ và bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc VEAM
36	36/NQ-HĐQT	29/3/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch năm 2023 của Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam
37	37/NQ-HĐQT	30/3/2023	Về kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Chi nhánh Nghệ An
38	38/NQ-HĐQ	30/3/2023	Về việc bổ sung 02 tháng tiền lương cho NLĐ Văn phòng Công ty mẹ
39	39/NQ-HĐQT	30/3/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch năm 2023 của Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (DISOCO)
40	40/NQ-HĐQT	31/3/2023	Về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của VEAM
41	41/NQ-HĐQT	31/3/2023	Về việc thông qua Kế hoạch kinh doanh và Ngân sách quản lý cho năm tài chính thứ ba mươi của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam (TMV)
42	42/NQ-HĐQT	31/3/2023	Về việc phê duyệt ký kết Hợp đồng Nhà phân phối (TOYOTA/LEXUS) giữa Công ty Ô tô Toyota Việt Nam (TMV) và Công ty Toyota Asia Pacific Pte.ltd (TMAP)
43	43/NQ-HĐQT	31/3/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2023 của Văn phòng Công ty mẹ

TT	Số	Ngày	Nội dung
44	44/NQ-HĐQT	31/3/2023	Về chủ trương đầu tư các hạng mục Phần mềm thiết kế, gia công bánh rang và Phòng cháy chữa cháy Phòng thí nghiệm
45	45/NQ-HĐQT	31/3/2023	Về việc của Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đi công tác nước ngoài
46	46/NQ-HĐQT	31/3/2023	Về kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Văn phòng Công ty mẹ
47	47/NQ-HĐQT	11/4/2023	Về kế hoạch năm 2023 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo
48	48/NQ-HĐQT	11/4/2023	Về kết quả xử lý kỷ luật đối với cá nhân theo Văn bản Kiến nghị số 6687/KN-VKSTC-V3 ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao
49	49/NQ-HĐQT	14/4/2023	Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam
50	50/NQ-HĐQT	19/4/2023	Về việc gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
51	51/NQ-HĐQT	20/4/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện vốn của VEAM tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty phụ tùng máy số 1
52	52/NQ-HĐQT	21/4/2023	Về việc ký kết hợp đồng lao động với Phó Tổng Giám đốc
53	53/NQ-HĐQT	25/4/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động của Văn phòng Công ty mẹ năm 2023
54	54/NQ-HĐQT	25/4/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch dòng tiền Văn phòng Công ty mẹ năm 2023 (tạm thời)
55	55/NQ-HĐQT	25/4/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch năm 2023 của Viện Công nghệ
56	56/NQ-HĐQT	27/4/2023	Về công tác nhân sự tại Công ty CP Đầu tư VEAM Tây Hồ
57	57/NQ-HĐQT	27/4/2023	Về việc chấp thuận hợp đồng tiền gửi giữa VEAM với Ngân hàng SeABank (lần 02)
58	58/NQ-HĐQT	28/4/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo Người đại diện vốn của VEAM tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty đầu tư VEAM Tây Hồ
59	59/NQ-HĐQT	28/4/2023	Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế, thẩm tra dự toán Đầu tư hạng mục PCCC bổ

TT	Số	Ngày	Nội dung
			sung thuộc Dự án “Di chuyển và xây mới Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo”
60	60/NQ-HĐQT	04/5/2023	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
61	61/NQ-HĐQT	05/5/2023	Về việc thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế Đại lý và Chính sách bảo hành, bảo dưỡng của Nhà máy ô tô VEAM
62	62/NQ-HĐQT	09/5/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VEAM tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP CK An Giang
63	63/NQ-HĐQT	12/5/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện vốn của VEAM đối với các nội dung họp HĐQT Nakycos
64	64/NQ-HĐQT	18/5/2023	Về việc chấp thuận hợp đồng giữa VEAM và FOMECO (lần 3)
65	65/NQ-HĐQT	19/5/2023	Về việc cử Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đi công tác nước ngoài
66	66/NQ-HĐQT	22/5/2023	Về việc chấp thuận bổ sung yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Sacombank liên quan đến Hợp đồng Quản lý tài khoản Chuyên dụng
67	67/NQ-HĐQT	23/5/2023	Về kế hoạch giám sát tài chính, xem xét, chấp thuận báo cáo tài chính tại các đơn vị có vốn góp của VEAM thực hiện trong năm 2023
68	68/NQ-HĐQT	24/5/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VEAM tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 VETRANCO
69	69/NQ-HĐQT	25/5/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VEAM tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Cơ khí chính xác số 1
70	70/NQ-HĐQT	26/5/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VEAM tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Cơ khí Cổ Loa
71	71/NQ-HĐQT	26/5/2023	Về việc chấp thuận bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP Phụ tùng máy số 1
72	72/NQ-HĐQT	26/5/2023	Về việc thông qua bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
73	73/NQ-HĐQT	29/5/2023	Về công tác nhân sự đại diện vốn tại Công ty CP Cơ khí Cổ Loa

TT	Số	Ngày	Nội dung
74	74/NQ-HĐQT	01/6/2023	Về việc tiếp tục tiêu thụ xe tồn kho lâu năm tại Nhà máy ô tô VEAM
75	75/NQ-HĐQT	02/6/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2023 của FOMEKO
76	76/NQ-HĐQT	05/6/2023	Về Kết quả hoạt động kỳ 99Ki và KH hoạt động kỳ 100Ki của Honda VN
77	77/NQ-HĐQT	05/6/2023	Về kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty CP Phụ tùng máy số 1
78	78/NQ-HĐQT	7/6/2023	Về Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 và Kế hoạch Quỹ tiền lương năm 2023 của Nhà máy Đức (VF)
79	79/NQ-HĐQT	13/6/2023	Về Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 của TAMAC
80	80/NQ-HĐQT	13/6/2023	Về việc chấp thuận hợp đồng tiền gửi giữa VEAM với Ngân hàng SeABank (lần 03)
81	81/NQ-HĐQT	14/6/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VEAM tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Nakycos
82	82/NQ-HĐQT	14/6/2023	Về việc thông qua Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi Công ty mẹ
83	83/NQ-HĐQT	14/6/2023	Về việc thông qua Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Văn phòng Công ty mẹ - VEAM
84	84/NQ-HĐQT	15/6/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VEAM tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP cơ khí Phổ Yên
85	85/NQ-HĐQT	15/6/2023	Về Dự thảo Quy chế tiền lương, thù lao của Người quản lý và Ban kiểm soát Công ty CP cơ khí Phổ Yên (FOMEKO)
86	86/NQ-HĐQT	15/6/2023	Về việc chấp thuận Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của Công ty CP cơ khí Phổ Yên (FOMEKO)
87	87/NQ-HĐQT	19/6/2023	Về thông qua việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của VEAM
88	88/NQ-HĐQT	20/6/2023	Về việc thông qua Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại Công ty mẹ

TT	Số	Ngày	Nội dung
89	89/NQ-HĐQT	20/6/2023	Về việc thông qua Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn VEAM tại doanh nghiệp có vốn góp của VEAM
90	90/NQ-HĐQT	21/6/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2023 của Nhà máy ô tô VEAM
91	91/NQ-HĐQT	21/6/2023	Về việc bảo đảm quyền lợi của VEAM theo kết quả xét xử vụ án hình sự liên quan đến các sai phạm tại VEAM và Vetraco giai đoạn 2011-2017
92	92/NQ-HĐQT	23/6/2023	Về việc chấp thuận Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Công ty CP Vật tư và thiết bị toàn bộ (MATEXIM)
93	93/NQ-HĐQT	23/6/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VEAM tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP vật tư và thiết bị toàn bộ
94	94/NQ-HĐQT	26/6/2023	Về Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 của Nhà máy ô tô VEAM
95	95/NQ-HĐQT	26/6/2023	Về việc cử Người đại diện vốn VEAM tại Công ty CP vật tư và thiết bị toàn bộ (MATEXIM)
96	96/NQ-HĐQT	29/6/2023	Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát DISOCO
97	97/NQ-HĐQT	29/6/2023	Về việc triển khai một số nội dung tại Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên VEAM năm 2023
98	98/NQ-HĐQT	30/6/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư bổ sung năm 2023 của SVEAM
99	99/NQ-HĐQT	30/6/2023	Về Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 của DISOCO
100	100/NQ-HĐQT	30/6/2023	Về việc chấp thuận chủ trương thuê đơn vị tư vấn xây dựng Hệ thống quy định, quy chế tiền lương tại Văn phòng Công ty mẹ
101	101/NQ-HĐQT	30/6/2023	Về việc đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 đối với Thành viên Ban kiểm soát
102	102/NQ-HĐQT	30/6/2023	Về việc đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 đối với Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Số	Ngày	Nội dung
103	103/NQ-HĐQT	30/6/2023	Về việc đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 đối với Ban điều hành VEAM
104	104/NQ-HĐQT	30/6/2023	Về việc đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 đối với nhân sự Văn phòng HĐQT, Ban Kiểm toán nội bộ thuộc thẩm quyền đánh giá của HĐQT
105	105/NQ-HĐQT	30/6/2023	Về việc đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 đối với Người giữ chức danh, chức vụ và Người đại diện phần vốn VEAM tại các doanh nghiệp có vốn góp VEAM
106	106/NQ-HĐQT	30/6/2023	Về kết quả giám sát tài chính trực tiếp tại các đơn vị có vốn VEAM (năm tài chính 2020)
107	107/NQ-HĐQT	30/6/2023	Về kết quả giám sát tài chính trực tiếp, xem xét, chấp thuận báo cáo tài chính tại các đơn vị có vốn VEAM (năm tài chính 2021)
108	108/NQ-HĐQT	07/7/2023	Quy chế trả lương, lương bổ sung và quỹ lương dự phòng đối với khối Văn phòng và các Giám đốc Chi nhánh Matexim
109	109/NQ-HĐQT	10/7/2023	Chấp thuận Hợp đồng giữa VEAM và Fomeco (lần 4)
110	110/NQ-HĐQT	10/7/2023	Chấp thuận Tổng Giám đốc ủy quyền lại cho Giám đốc VF quyết định thực hiện “Chương trình đầu tư bổ sung năm 2023” tại VF
111	111/NQ-HĐQT	10/7/2023	Thống nhất ủy quyền cho Người đại diện vốn VEAM tại Công ty Ô tô Toyota Việt Nam (TMV) chấp thuận thông qua việc ký kết các Phụ lục cập nhật Hợp đồng Nhà phân phối và việc ký gia hạn, ký lại Hợp đồng/thỏa thuận giữa TMV với TMC và các Công ty liên quan đến TMC
112	112/NQ-HĐQT	11/7/2023	Thông qua kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023 của VEAM
113	113/NQ-HĐQT	11/7/2023	Phương án tạm trích Quỹ phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022 của VEAM (lần 2)
114	114/NQ-HĐQT	11/7/2023	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 của FUTU 1
115	115/NQ-HĐQT	11/7/2023	Kết quả kiểm toán nội bộ tại Công ty CP cơ khí chính xác số 1

TT	Số	Ngày	Nội dung
116	116/NQ-HĐQT	17/7/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo đối với các nội dung xin ý kiến nêu tại Tờ trình số 05/2023/TMV-TTr ngày 27/6/2023 của NDDV VEAM tại TMV
117	117/NQ-HĐQT	20/7/2023	Về việc thông qua Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch công tác 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023 của Hội đồng quản trị VEAM
118	118/NQ-HĐQT	17/7/2023	Về Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 và Kế hoạch 2023 của Viện Công nghệ
119	119/NQ-HĐQT	20/7/2023	Về việc kết quả kiểm toán nội bộ tại Cơ khí chính xác số 1
120	120/NQ-HĐQT	25/7/2023	Về việc phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2022 của DISOCO
121	121/NQ-HĐQT	25/7/2023	Về việc phê duyệt quỹ tiền lương thù lao thực hiện năm 2022 và thông qua quỹ tiền lương thù lao kế hoạch năm 2023 của Người quản lý, Người lao động tại Công ty mẹ - VEAM
122	122/NQ-HĐQT	27/7/2023	Về việc chấp thuận hợp đồng tiền gửi giữa VEAM với Ngân hàng SeABank (lần 04)
123	123/NQ-HĐQT	27/7/2023	Về việc chấp thuận hợp đồng tiền gửi giữa VEAM với Ngân hàng SeABank (lần 05)
124	124/NQ-HĐQT	31/7/2023	Về việc thương lượng đàm phán thu hồi công nợ với Cty JK HQ
125	125/NQ-HĐQT	03/8/2023	Về việc ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện vốn VEAM tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của MATEXIM Hải Phòng
126	126/NQ-HĐQT	15/8/2023	Về việc chấp thuận Hợp đồng giữa VEAM và FOMECO (lần 5)
127	127/NQ-HĐQT	15/8/2023	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói mua sắm " Soát xét BCTC bán niên năm 2023 và kết quả kiểm toán BCTC năm 2023 của VEAM
128	128/NQ-HĐQT	18/8/2023	Về việc ký hợp đồng giữa VEAM và Công ty CP chứng khoán ASEAN
129	129/NQ-HĐQT	22/8/2023	Về Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và KH Quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 của SVEAM
130	130/NQ-HĐQT	28/8/2023	Về việc công bố thông tin báo cáo tài chính bán niên 2023 đã được soát xét của VEAM

TT	Số	Ngày	Nội dung
131	131/NQ-HĐQT	29/8/2023	Về việc xử lý thanh lý hàng tồn kho ứ đọng, không còn nhu cầu sử dụng năm 2023 của Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp (TAMAC)
132	132/NQ-HĐQT	30/8/2023	Về việc thông qua Hợp đồng cung cấp thiết bị gói thầu "Mua sắm trung tâm gia công đứng 4 trục" thuộc dự án đầu tư năm 2022 chuyển tiếp năm 2023 của SVEAM
133	133/NQ-HĐQT	30/8/2023	Về việc thông qua Hợp đồng gói thầu số 03 "Cung cấp 01 trung tâm gia công ngang" thuộc kế hoạch đầu tư năm 2023 của DISOCO
134	134/NQ-HĐQT	30/8/2023	Về việc chấp thuận chủ trương thành lập Ban quản trị phần sở hữu chung Tòa nhà hỗn hợp Nhà ở và Văn phòng làm việc - Tòa nhà VEAM Tây Hồ
135	135/NQ-HĐQT	31/8/2023	Về việc chấp thuận hợp đồng giữa VEAM và TAMAC
136	136/NQ-HĐQT	06/9/2023	Về kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý theo Kế hoạch số 17-KH/BCSD ngày 16/8/2023 của Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương
137	137/NQ-HĐQT	08/9/2023	Về việc Kế hoạch điều động luân chuyển nhân sự
138	138/NQ-HĐQT	08/9/2023	Về việc chấp thuận hợp đồng giữa VEAM và FUTU 1
139	139/NQ-HĐQT	13/9/2023	Về việc chấp thuận chủ trương thuê luật sư làm đại diện theo ủy quyền của VEAM tham gia phiên tòa hình sự sơ thẩm liên quan đến vụ việc tại 220 Bình Thới
140	140/NQ-HĐQT	14/9/2023	Về việc thông qua quy hoạch; rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự các chức danh thuộc thẩm quyền quy hoạch của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031
141	141/NQ-HĐQT	21/9/2023	Về việc Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc nghỉ phép đi nước ngoài
142	142/NQ-HĐQT	21/9/2023	Về việc thông qua Hợp đồng gói thầu số 03 "02 máy tiện ngang điều khiển CNC, mâm cặp 10 inch" thuộc kế hoạch đầu tư năm 2023 của DISOCO
143	143/NQ-HĐQT	21/9/2023	Về việc thành lập Tổ chỉ đạo, thực hiện Kết luận thanh tra số 1538/KL-TTCT ngày 07.7.2023 của Thanh tra Chính phủ
144	144/NQ-HĐQT	21/9/2023	Về việc thông qua quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự chức danh thuộc thẩm quyền quy hoạch

TT	Số	Ngày	Nội dung
			của Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031
145	145/NQ-HĐQT	22/9/2023	Về việc bãi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc VEAM
146	146/NQ-HĐQT	22/9/2023	Về việc giao vốn hoạt động năm 2023 cho Chi nhánh Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam CTCP - Nhà máy đúc (VF)
147	147/NQ-HĐQT	22/9/2023	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói mua sắm "Bảo hiểm sức khỏe cho Người quản lý, Người lao động tại VP Cty mẹ"
148	148/NQ-HĐQT	22/9/2023	Về việc chấp thuận chủ trương sử dụng đơn vị môi giới bảo hiểm trong việc mua bảo hiểm trách nhiệm cho nhà quản lý doanh nghiệp tại VEAM
149	149/NQ-HĐQT	02/10/2023	Về việc ủy quyền và chỉ định luật sư đại diện VEAM tham gia tố tụng cho Công ty TNHH Trường Tín (Trường Tín)
150	150/NQ-HĐQT	02/10/2023	Về việc chấp thuận các hợp đồng giữa VEAM và Công ty CP Cơ khí Cổ Loa
151	151/NQ-HĐQT	06/10/2023	Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty ô tô Toyota Việt Nam (lần 2)
152	152/NQ-HĐQT	06/10/2023	Về việc cử Chủ tịch HĐQT đi công tác nước ngoài
153	153/NQ-HĐQT	06/10/2023	Về việc chấp thuận chủ trương khởi kiện để thu hồi nợ khó đòi của Công ty Cp thương mại và khai thác khoáng sản Hòa Bình và Công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu Phương Linh tại Nhà máy ô tô VEAM
154	154/NQ-HĐQT	06/10/2023	Về việc kết quả kiểm toán việc thực hiện Hoạt động bán hàng, thu tiền tại Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công
155	155/NQ-HĐQT	16/10/2023	Về việc sửa đổi bổ sung Quy chế đầu tư tài chính ngắn hạn
156	156/NQ-HĐQT	20/10/2023	Về việc chấp thuận Hợp đồng giữa VEAM và FOMECO (lần 6)
157	157/NQ-HĐQT	03/11/2023	Về việc chi trả cổ tức năm 2022
158	158/NQ-HĐQT	03/11/2023	Về việc phân phối lợi nhuận năm 2022

TT	Số	Ngày	Nội dung
159	159/NQ-HĐQT	07/11/2023	Về Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo
160	160/NQ-HĐQT	09/11/2023	Về công tác nhân sự đối với Phó Tổng Giám đốc chuyên công tác
161	161/NQ-HĐQT	09/11/2023	Về việc chấp thuận Phương án lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê gian hàng trưng bày tại Triển lãm VIMEXPO 2023
162	162/NQ-HĐQT	10/11/2023	Về việc Kế hoạch, chương trình công tác nước ngoài của thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
163	163/NQ-HĐQT	10/11/2023	Về việc thanh lý Hợp đồng Gói thầu TV01-TV xây dựng phương án thoái vốn nhà nước tại VEAM
164	164/NQ-HĐQT	16/11/2023	Về việc cử thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đi công tác nước ngoài
165	165/NQ-HĐQT	21/11/2023	Về việc thanh lý ô tô
166	166/NQ-HĐQT	24/11/2023	Về chế độ đối với Kế toán trưởng Công đoàn VEAM
167	167/NQ-HĐQT	24/11/2023	Về việc chỉ định Luật sư đại diện ủy quyền tham gia phiên tòa sơ thẩm liên quan tới 220 Bình Thới
168	168/NQ-HĐQT	24/11/2023	Về việc Kế toán trưởng nghỉ phép đi nước ngoài
169	169/NQ-HĐQT	30/11/2023	Về việc Kết quả kiểm toán tình hình thực hiện Chương trình đầu tư tại FUTU 1
170	170/NQ-HĐQT	30/11/2023	Về chương trình từ thiện trao tặng máy nông nghiệp cho đồng bào gặp khó khăn bởi thiên tai, bão lũ và hộ nghèo tại các địa phương trên toàn quốc
171	171/NQ-HĐQT	01/12/2023	Về ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VEAM đối với các nội dung họp HĐQT Công ty CP Nakycos
172	172/NQ-HĐQT	06/12/2023	Về việc chấp thuận hợp đồng giữa VEAM với FOMECO (lần 07)
173	173/NQ-HĐQT	06/12/2023	Về việc cập nhật Danh mục rủi ro hàng đầu đến 31 tháng 10 năm 2023
174	174/NQ-HĐQT	07/12/2023	Về việc chấp thuận Hợp đồng giữa VEAM và Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)
175	175/NQ-HĐQT	08/12/2023	Về công tác nhân sự Chủ tịch HĐQT DISOCO

TT	Số	Ngày	Nội dung
176	176/NQ-HĐQT	08/12/2023	Về công tác nhân sự Chủ tịch HĐQT SVEAM
177	177/NQ-HĐQT	11/12/2023	Về việc chấp thuận Hợp đồng giữa VEAM và Futu 1 (lần 2)
178	178/NQ-HĐQT	11/12/2023	Về chủ trương thuê dịch vụ tư vấn pháp lý phục vụ cho công tác của HĐQT và Ban kiểm soát
179	179/NQ-HĐQT	11/12/2023	Về việc chấp thuận hợp đồng giữa VEAM và Công ty CP Cơ khí Cổ Loa (lần 2)
180	180/NQ-HĐQT	19/12/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 của Ban kiểm toán nội bộ
181	181/NQ-HĐQT	22/12/2023	Về phương án lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa phục vụ chương trình từ thiện trao tặng máy nông nghiệp cho đồng bào gặp khó khăn bởi thiên tai, bão lũ và hộ nghèo tại các địa phương trên toàn quốc
182	182/NQ-HĐQT	22/12/2023	Về ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VEAM đối với nội dung họp HĐQT Công ty CP Matexim Hải Phòng
183	183/NQ-HĐQT	22/12/2023	Về ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VEAM đối với nội dung họp HĐQT Công ty CP Matexim Hải Phòng
184	184/NQ-HĐQT	25/12/2023	Về kết quả giám sát tài chính trực tiếp, xem xét, chấp thuận báo cáo tài chính tại DISOCO, SVEAM, TAMAC, VCN (năm tài chính 2022)
185	185/NQ-HĐQT	25/12/2023	Về việc ban hành một số mẫu văn bản liên quan đến Người đại diện phần vốn VEAM
186	186/NQ-HĐQT	28/12/2023	Về Dự thảo Quy chế tiền lương, thu lao, tiền thưởng Người quản lý và Ban kiểm soát Công ty CP Phụ tùng máy số 1 (FUTU 1)
187	187/NQ-HĐQT	29/12/2023	Về kết quả giám sát tài chính trực tiếp, xem xét, chấp thuận Báo cáo tài chính tại THĐ, FUTU 1, FOMECO, MTX, VETRANCO, COLOAMEC, CKCX1 (năm tài chính 2022)
QUYẾT ĐỊNH			
1	01/QĐ-HĐQT	10/01/2023	Về việc ban hành Quy chế đầu tư tài chính ngắn hạn
2	02/QĐ-HĐQT	12/01/2023	Về việc khen thưởng Người quản lý và Ban kiểm soát
3	03/QĐ-HĐQT	24/02/2023	Về việc bổ sung một số nội dung Quy chế trả lương, thù lao Văn phòng Công ty mẹ

TT	Số	Ngày	Nội dung
4	04/QĐ-HĐQT	24/02/2023	Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế tổ chức hoạt động Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
5	05/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công
6	06/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Về việc thôi cử Người đại diện vốn VEAM tại Công ty CP Cơ khí Cỗ Loa
7	07/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Về việc điều chỉnh tỷ lệ phần vốn, số cổ phần đại diện của Người đại diện vốn VEAM tại Công ty CP Cơ khí Cỗ Loa
8	08/QĐ-HĐQT	08/3/2023	Về việc ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ VEAM
9	09/QĐ-HĐQT	16/3/2023	Về việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban chỉ đạo 54 (lần 03)
10	10/QĐ-HĐQT	20/3/2023	Về việc thành lập Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
11	11/QĐ-HĐQT	28/3/2023	Về việc cử Chủ tịch HĐQT đi công tác nước ngoài
12	12/QĐ-HĐQT	29/3/2023	Về việc tiếp nhận cán bộ
13	13/QĐ-HĐQT	29/3/2023	Về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công
14	14/QĐ-HĐQT	29/3/2023	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc VEAM
15	15/QĐ-HĐQT	31/3/2023	Về việc cử Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc đi công tác nước ngoài
16	16/QĐ-HĐQT	10/4/2023	Về việc thành lập Tổ kiểm toán nội bộ kiểm toán việc thực hiện hoạt động bán hàng, thu tiền tại Công ty CP Cơ khí chính xác số 1
17	17/QĐ-HĐQT	17/4/2023	Về việc bổ sung thành viên Ban tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
18	18/QĐ-HĐQT	05/5/2023	Về việc xếp lương đối với ông Phạm Anh Tuấn
19	19/QĐ-HĐQT	09/5/2023	Về việc thành lập Tổ Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch KTNB năm 2023 và kết quả thực hiện khuyến nghị sau KTNB tại SVEAM
20	20/QĐ-HĐQT	19/5/2023	Về việc cử Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đi công tác nước ngoài
21	21/QĐ-HĐQT	29/5/2023	Về công tác nhân sự đại diện vốn tại Công ty CP Cơ khí Cỗ Loa

TT	Số	Ngày	Nội dung
22	22/QĐ-HĐQT	29/5/2023	Về công tác nhân sự đại diện vốn tại Công ty CP Cơ khí Cổ Loa
23	23/QĐ-HĐQT	29/5/2023	Về công tác nhân sự đại diện vốn tại Công ty CP Cơ khí Cổ Loa
24	24/QĐ-HĐQT	29/5/2023	Về công tác nhân sự đại diện vốn tại Công ty CP Cơ khí Cổ Loa
25	25/QĐ-HĐQT	20/6/2023	Về việc ban hành Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại Công ty mẹ VEAM
26	26/QĐ-HĐQT	20/6/2023	Về việc ban hành Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn VEAM tại doanh nghiệp có vốn góp của VEAM
27	27/QĐ-HĐQT	26/6/2023	Về việc cử Người đại diện vốn VEAM tại Matexim
28	28/QĐ-HĐQT	26/6/2023	Về việc điều chỉnh, cập nhật thành viên Ban chỉ đạo xây dựng Đề án tái cơ cấu VEAM (lần 3)
29	29/QĐ-HĐQT	30/6/2023	Về việc đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 đối với Thành viên Hội đồng quản trị
30	30/QĐ-HĐQT	30/6/2023	Về việc đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 đối với Thành viên Ban kiểm soát
31	31/QĐ-HĐQT	30/6/2023	Về việc đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 đối với Ban điều hành VEAM
32	32/QĐ-HĐQT	30/6/2023	Về việc đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 đối với nhân sự Văn phòng HĐQT, Ban Kiểm toán nội bộ thuộc thẩm quyền đánh giá của HĐQT
33	33/QĐ-HĐQT	30/6/2023	Về việc đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 đối với Người giữ chức danh, chức vụ và Người đại diện phần vốn VEAM tại các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM
34	34/QĐ-HĐQT	17/7/2023	Về việc thành lập Tổ kiểm toán nội bộ kiểm toán việc thực hiện Hoạt động bán hàng, thu tiền tại DISOCO
35	35/QĐ-HĐQT	05/9/2023	Về việc thành lập Tổ kiểm toán nội bộ kiểm toán việc thực hiện Chương trình đầu tư tại FUTU 1
36	36/QĐ-HĐQT	06/9/2023	Về việc ban hành Kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý theo Kế hoạch số 17-KH/BCSD ngày 16/8/2023 của Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương

TT	Số	Ngày	Nội dung
37	37/QĐ-HĐQT	11/9/2023	Về việc ban hành Kế hoạch điều động, luân chuyển nhân sự năm 2023-2024 của VEAM
38	38/QĐ-HĐQT	14/9/2023	Về việc phê duyệt quy hoạch; rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự các chức danh thuộc thẩm quyền quy hoạch của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031
39	39/QĐ-HĐQT	21/9/2023	Về việc Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc nghỉ phép đi nước ngoài
40	40/QĐ-HĐQT	21/9/2023	Về việc thành lập Tổ chỉ đạo, thực hiện Kết luận thanh tra số 1538/KL-TTCTP ngày 07/7/2023 của Thanh tra Chính phủ
41	41/QĐ-HĐQT	22/9/2023	Về việc bãi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc VEAM đối với ông Hồ Mạnh Tuấn
42	42/QĐ-HĐQT	04/10/2023	Về việc điều chỉnh, cập nhật thành viên Ban chỉ đạo 46 (lần 3)
43	43/QĐ-HĐQT	05/10/2023	Về việc thành lập Tổ kiểm toán nội bộ kiểm toán việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ tại FOMECO
44	44/QĐ-HĐQT	06/10/2023	Về việc thay đổi thành viên Tổ chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra (lần 7)
45	45/QĐ-HĐQT	06/10/2023	Về việc cử Chủ tịch HĐQT đi công tác nước ngoài
46	46/QĐ-HĐQT	16/10/2023	Về việc ban hành Quy chế Đầu tư tài chính ngắn hạn
47	47/QĐ-HĐQT	16/11/2023	Về việc cử Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đi công tác nước ngoài
48	48/QĐ-HĐQT	24/11/2023	Về việc Kế toán trưởng nghỉ phép đi nước ngoài
49	49/QĐ-HĐQT	30/11/2023	Về việc thay đổi thành viên Ban chỉ đạo giải quyết các tồn tại, vướng mắc của Nhà máy Ô tô VEAM (VM) (lần 3)
50	50/QĐ-HĐQT	30/11/2023	Về việc điều chỉnh, cập nhật thành viên Ban chỉ đạo xây dựng Đề án tái cơ cấu VEAM (lần 4)
51	51/QĐ-HĐQT	30/11/2023	Về việc điều chỉnh, cập nhật thành viên Ban chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc kinh doanh xe Changan và Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty TNHH Mekong Auto (lần 4)
52	52/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Về việc thôi kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT DISOCO đối với ông Nguyễn Khắc Hải

TT	Số	Ngày	Nội dung
53	53/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Về việc bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT tại DISOCO đối với ông Hoàng Văn Thanh
54	54/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Về việc thôi kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT SVEAM đối với ông Phan Phạm Hà
55	55/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Về việc Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên tại SVEAM đối với ông Phạm Anh Tuấn
56	56/QĐ-HĐQT	22/12/2023	Về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Văn Đình Quân
57	57/QĐ-HĐQT	22/12/2023	Về việc ban hành một số mẫu văn bản liên quan đến người đại diện phần vốn VEAM



Phụ lục II

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo số 61/VEAM-HĐQT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của HĐQT)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
A	NGƯỜI NỘI BỘ (NNB), NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ								
I	NGƯỜI QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT VIÊN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA HỌ (NCLQ)								
1	Ông Nguyễn Khắc Hải		Thành viên HĐQT, Chủ tịch VEAM	024072000005 Ngày cấp: 22/4/2013 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số B1, Lô 9, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2020			Người nội bộ (NNB)
1.1	Bà Võ Thị Hải An			011800235 Ngày cấp: 02/11/2009 Nơi cấp: Hà Nội	Số B1, Lô 9, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2020			NCLQ của NNB
1.2	Ông Nguyễn Khắc Quang Minh			001200001094 Ngày cấp: 23/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số B1, Lô 9, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2020			NCLQ của NNB
1.3	Ông Nguyễn Khắc Minh Khôi			Còn nhỏ	Số B1, Lô 9, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2020			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.4	Ông Võ Sĩ Lựu			010023358 Ngày cấp: 27/5/2005 Nơi cấp: Hà Nội	Hà Nội	Ngày 01/04/2020			NCLQ của NNB
1.5	Bà Vũ Thị Minh Khiêu			010104392 Ngày cấp: 27/9/2005 Nơi cấp: Hà Nội	Hà Nội	Ngày 01/04/2020			NCLQ của NNB
1.6	Bà Nguyễn Thúy Hà			121148037 Ngày cấp: 31/7/2011 Nơi cấp: Bắc Giang	Bắc Giang	Ngày 01/04/2020			NCLQ của NNB
1.7	Ông Nguyễn Văn Hùng			121148025 Ngày cấp: 17/8/2007 Nơi cấp: Bắc Giang	Bắc Giang	Ngày 01/04/2020			NCLQ của NNB
1.8	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền			121185880 Ngày cấp: 04/6/2010 Nơi cấp: Bắc Giang	Bắc Giang	Ngày 01/04/2020			NCLQ của NNB
1.9	Ông Vũ Trí Cường			121370616 Ngày cấp: 13/8/2019 Nơi cấp: Bắc Giang	Bắc Giang	Ngày 01/04/2020			NCLQ của NNB
1.10	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (DISOCO)		Chủ tịch HĐQT DISOCO	GĐKKD: 4600100211 Ngày cấp: 01/10/2022	362, đường Cách Mạng Tháng 10, P. Châu Sơn, Tp Sông Công, T. Thái Nguyên	Ngày 01/10/2022	Ngày 08/12/2023	Ông Nguyễn Khắc Hải thôi	NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
								là TV HĐQT	
2	Ông Phan Phạm Hà		Thành viên HĐQT, TGD VEAM	11738340 Ngày cấp: 16/4/2009 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 3 ngõ 1, đường Phạm Hùng, Q. Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			Người nội bộ (NNB)
2.1	Bà Phạm Thị Lệ Quỳnh			011411034 Ngày cấp: 10/6/2008 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 38, ngõ 1 Đình Thôn, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
2.2	Bà Lê Thị Ngọc Bích			012019340 Ngày cấp: 16/4/2009 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 38, ngõ 1 Đình Thôn, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
2.3	Bà Phan Lê Phương Uyên			001305042457 Ngày cấp: 02/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC - TTXH	Số 38, ngõ 1 Đình Thôn, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
2.4	Ông Phan Đức Hùng			001207054514 Ngày cấp: 26/4/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC - TTXH	Số 38, ngõ 1 Đình Thôn, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.5	Bà Phan Thị Nam An			011227948 Ngày cấp: 06/10/2008 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 253 Hồ Tùng Mậu, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
2.6	Ông Trịnh Quang Diện			010438309 Ngày cấp: 10/2/2006 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 253 Hồ Tùng Mậu, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
2.7	Ông Phan Duy Hưng			N2027056 Ngày cấp: 27/9/2018	Popow StraBe 9, 09116 Chemnitz, Cộng hòa liên bang Đức	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
2.8	Bà Evelyn Phan Duy			LCGRCH4VP	Popow StraBe 9, 09116 Chemnitz, Cộng hòa liên bang Đức	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
2.9	Ông Phan Duy Thắng			N1943347 Ngày cấp: 29/3/2018	Zschopauer Str 276, 09127 Chemnitz, Cộng hòa liên bang Đức	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
2.10	Bà Tôn Nữ Lan Hương			N2012891 Ngày cấp: 12/11/2018	Zschopauer Str 276, 09127 Chemnitz, Cộng hòa liên bang Đức	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
2.11	Ông Lê Phú Cường			033049000002 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC - TTXH	P1007 nhà C5 Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.12	Bà Lê Thị Hoa			001154024861 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	P1007 nhà C5 Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
2.13	Ông Lê Thị Hải Linh			001184005931 Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Cục CS QLHC - TTXH	P804 nhà B, Chung cư Bộ Tổng tham mưu, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
2.14	Ông Đậu Công Hồng			040083036709 Ngày cấp: 27/9/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC - TTXH	P804 nhà B, Chung cư Bộ Tổng tham mưu, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
2.15	Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)		Chủ tịch HĐQT SVEAM	GĐKKD: 3601330939 Ngày cấp: 04/5/2021	Khu phố 1, P. Bình Đa, Tp. Biên Hoà, T. Đồng Nai	Ngày 01/04/2021	Ngày 08/12/2023	Ông Phan Phạm Hà thôi Chủ tịch HĐQT	NCLQ của NNB
3	Bà Nguyễn Thị Nga		Thành viên HĐQT VEAM	001155011063 Ngày cấp: 10/3/2004 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	57NB Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			Người nội bộ (NNB)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.1	Ông Lê Hữu Báu			011233807 Ngày cấp: 03/01/2009 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	57NB Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
3.2	Ông Lê Tuấn Anh			001079000052 Ngày cấp: 19/10/2012 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về DC	57NB Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
3.3	Bà Tạ Thị Hồng Yến			001183000050 Ngày cấp: 19/10/2012 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	57NB Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
3.4	Bà Lê Thu Thủy			001183048145 Ngày cấp: 04/7/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	57NB Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
3.5	Ông Phan Văn Hòa			010361595 Ngày cấp: 12/7/2012 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	39 Ngõ Giếng Mút, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
3.6	Ông Nguyễn Châu Huân			010243348 Ngày cấp: 02/4/2009 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Tập thể nhà máy dệt 8/3, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
3.7	Ông Nguyễn Ngọc Đăng			010407933 Ngày cấp: 19/10/1978 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	A5 Ngọc Khánh, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.8	Bà Đỗ Thị Nhâm			010407752 Ngày cấp: 20/10/1978 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	A5 Ngọc Khánh, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
3.9	Ông Nguyễn Văn Lộc			011066900 Ngày cấp: 10/3/2004 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Xuân Phương, Cầu Diễm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
3.10	Bà Hoàng Thị Mùi			010458517 Ngày cấp: 19/6/2010 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Xuân Phương, Cầu Diễm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
3.11	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	0200253985 Ngày cấp: 14/01/2005 Nơi cấp: Sở KH và đầu tư Tp Hà Nội	198 Trần Quang Khải, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
3.12	Công ty CP tập đoàn BRG		Chủ tịch HĐQT	0104395225 Ngày cấp: 29/12/2009 Nơi cấp: Sở KH và đầu tư Tp Hà Nội	198 Trần Quang Khải, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
3.13	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ		Chủ tịch HĐQT	0103111713 Ngày cấp: 26/12/2018 Nơi cấp: Sở KH và đầu tư Tp. Hà Nội	Số 14 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.14	Công ty CP Du lịch dịch vụ Hà Nội (Toserco)		Phó Chủ tịch HĐQT	0100107155 Ngày cấp: 20/10/2005 Nơi cấp: Sở KH và đầu tư Tp. Hà Nội	Số 273 Kim Mã, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Ngày 24/01/2017	Ngày 30/10/2023	Bà Nguyễn Thị Nga thôi chức vụ quản lý tại Toserco	NCLQ của NNB
3.15	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Tp. Thông minh Bắc Hà Nội		Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	0108925699 Ngày cấp: 05/10/2019 Nơi cấp: Sở KH và đầu tư Tp. Hà Nội	198 Trần Quang Khải, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ngày 05/10/2019			NCLQ của NNB
3.16	Công ty Cổ phần Cho thuê máy bay Việt Nam		Chủ tịch HĐQT	0102384108 Ngày cấp: 08/10/2007 Nơi cấp: Sở KH và đầu tư Tp. Hà Nội	Tầng 6, số 18 Lý Thường Kiệt, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ngày 30/10/2023			NCLQ của NNB
4	Ông Nguyễn Tiến Vy		Thành viên HĐQT độc lập VEAM	034055000016 Ngày cấp: 25/3/2013 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	C18- Lô 15 Đô thị mới Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 30/06/2019			Người nội bộ
4.1	Bà Trần Thị Hoa			034154004919 Ngày cấp: 04/5/2021 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	C18- Lô 15 Đô thị mới Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.2	Ông Nguyễn Anh Tuấn			34082000036 Ngày cấp: 23/10/2014 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	P.306.CT 36, số 326 Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB
4.3	Bà Khúc Bích Ngọc			027083000104 Ngày cấp: 24/4/2021 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	P.306.CT 36, số 326 Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB
4.4	Bà Nguyễn Ngọc Anh			001189000327 Ngày cấp: 18/4/2021 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	P.1308 CC An Bình 1, ĐTM Định Công, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB
4.5	Ông Đoàn Minh Việt			001091002705 Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P.1308 CC An Bình 1, ĐTM Định Công, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB
4.6	Ông Nguyễn Như Giới			034058014874 Ngày cấp: 25/9/2021 Nơi cấp: tỉnh Thái Bình	Ngọc Liễn, Văn Cầm, Hưng Hà, Thái Bình	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB
4.7	Bà Vũ Thị Luyện			034165006209 Ngày cấp: 22/9/2021 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình	Ngọc Liễn, Văn Cầm, Hưng Hà, Thái Bình	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB
4.8	Bà Nguyễn Thị Xím			034160001287 Ngày cấp 18/4/2021 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	Số 22 Tổ 10 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.9	Ông Nguyễn Quốc Hội			034059000992 Ngày cấp: 18/4/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 22 Tổ 10 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB
4.10	Bà Nguyễn Thị Xanh			034163016853 Ngày cấp: 26/9/2021 Nơi cấp: tỉnh Thái Bình	Ngọc Liễn, Văn Cầm, Hưng Hà, Thái Bình	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB
4.11	Ông Nguyễn Đình Tương			034059011182 Ngày cấp: 25/9/2021 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình	Ngọc Liễn, Văn Cầm, Hưng Hà, Thái Bình	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB
4.12	Bà Nguyễn Thị Xoan			034168021562 Ngày cấp: 14/8/2021 Nơi cấp: tỉnh Thái Bình	Lô Giang, Đông Hưng, Thái Bình	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB
4.13	Ông Nguyễn Mạnh Hùng			034066017772 Ngày cấp: 24/9/2021 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình	Lô Giang, Đông Hưng, Thái Bình	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB
4.14	Tổng Công ty CP phân Bì - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO)		Thành viên HĐQT độc lập SABECO	0300583659 Ngày cấp: 18/5/2020 ĐKKD	Tầng 5 Trung tâm thương mại Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh	Ngày 30/06/2019			NCLQ của NNB

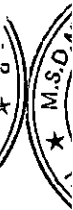
TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5	Ông Phan Kim Khoa		Thành viên HĐQT độc lập VEAM	025051000031 Ngày cấp: 21/5/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về DC	Số nhà 03, Ngõ 149, phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			Người nội bộ (NNB)
5.1	Bà Nguyễn Thị Gái			132095093 Ngày cấp: 25/8/2008 Nơi cấp: CA T. Phú Thọ	C3 tổ 28 Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.2	Bà Nguyễn Thị Hồng			025151000043 Ngày cấp: 24/7/2021 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	C3 tổ 28 Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.3	Ông Phan Đức Việt			025077000139 Ngày cấp: 10/2/2020 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	C3 tổ 28 Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.4	Bà Trần Thị Mai Trang			B5684194 Ngày cấp: 18/8/2011 Nơi cấp: Cục Quản lý XNC	3/143 Trung Kính, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.5	Ông Phan Đức Nam			N1439311 Ngày cấp: 16/2/2011 Nơi cấp: Đại sứ quán Việt Nam tại Đức	CHLB Đức	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.6	Bà Nguyễn Thùy Dung			N2106257 Ngày cấp: 06/8/2019 Nơi cấp: Đại sứ quán Việt Nam tại Đức	CHLB Đức	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.7	Bà Phan Thị Nga			025154000352 Ngày cấp: 28/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.8	Ông Nguyễn Kim Thành			019050000167 Ngày cấp: 28/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.9	Ông Phan Kim Khôi			025060000341 Ngày cấp: 27/2/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.10	Bà Nguyễn Thị Duyên			025160000438 Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.11	Bà Phan Thị Quỳnh			0251620004475 Ngày cấp: 28/2/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.12	Ông Nguyễn Văn Mười			025061011291 Ngày cấp: 28/3/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.13	Bà Phan Thị Nguyệt			025157014936 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.14	Ông Cù Quốc Tịch			025058010313 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.15	Ông Phan Kim Bằng			025065003842 Ngày cấp: 01/6/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	16 D5 Giảng Võ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
5.16	Bà Phan Thị Thu Hồng			001170001512 Ngày cấp: 15/8/2014 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	16 D5 Giảng Võ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 29/06/2020			NCLQ của NNB
6	Nguyễn Thị Phương Lan		Trưởng Ban kiểm soát VEAM	001178032823 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 25/199 Trường Chinh, P.Khuong Mai, Q.Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Ngày 24/06/2022			Người nội bộ (NNB)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.1	Trần Hà Trung			001077005809 Ngày cấp: 22/6/2015 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	25/199 Trường Chinh, P.Khuong Mai, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Ngày 24/06/2022			NCLQ của NNB
6.2	Trần Gia Hiền			001207058879 Ngày cấp: 09/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	25/199 Trường Chinh, P.Khuong Mai, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Ngày 24/06/2022			NCLQ của NNB
6.3	Trần Khôi Nguyên			Không có	25/199 Trường Chinh, P.Khuong Mai, Q.Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Ngày 24/06/2022			NCLQ của NNB
6.4	Bạch Thị Lệnh			026151000689 Ngày cấp: 16/10/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	21/97 Nguyễn Đồng Chi, P.Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/06/2022			NCLQ của NNB
6.5	Nguyễn Tiến Việt			001074043349 Ngày cấp: 24/6/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	21/97 Nguyễn Đồng Chi, P.Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/06/2022			NCLQ của NNB
6.6	Lê Thị Tuyết			030178001005 Ngày cấp: 06/06/2018 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	21/97 Nguyễn Đồng Chi, P.Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/06/2022			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.7	Nguyễn Thị Dung			040150019339 Ngày cấp: 02/12/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	F104 TT Viện CN, Láng Hạ, Đống Đa, Tp. Hà Nội	Ngày 24/06/2022			NCLQ của NNB
6.8	Trần Minh Hoàng			001084017983 Ngày cấp: 24/06/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	25/199 Trường Chinh, P.Khương Mai, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Ngày 24/06/2022			NCLQ của NNB
6.9	Mạc Hoàng Anh			001184014281 Ngày cấp: 17/05/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	25/199 Trường Chinh, P.Khương Mai, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Ngày 24/06/2022			NCLQ của NNB
7	Bà Lê Thị Thanh Bình	032C00 7475	Thành viên Ban kiểm soát VEAM	011887075 Ngày cấp: 10/12/2009 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	174D, Đội Cấn, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			Người nội bộ (NNB)
7.1	Ông Lê Trọng Bài			011063502 Ngày cấp 31/5/2010 Nơi cấp: Hà Nội	174D, Đội Cấn, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
7.2	Bà Nguyễn Thị Cương			011878858 Ngày cấp: 27/5/2010 Nơi cấp: Hà Nội	174D, Đội Cấn, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7.3	Bà Nguyễn Thị Tuyết			CMND bị mất chưa làm lại	204-B12-Thanh Xuân Bắc, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
7.4	Ông Nguyễn Địch Hùng Hiệp			001074002582 Ngày cấp: 10/3/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	174D, Đội Cấn, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
7.5	Bà Lê Thị Định			038178009747 Ngày cấp: 21/11/2019 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Chung cư Mullberry Lane, P. Mỗ Lao, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
7.6	Ông Nguyễn Quang Dũng			037076003339 Ngày cấp: 25/7/2019 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Chung cư Mullberry Lane, P. Mỗ Lao, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
7.7	Ông Lê Cương Nghị			038081013568 Ngày cấp: 26/5/2020 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P1, Ciputra, P. Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
7.8	Bà Vương Thị Quyên			038185010737	P1, Ciputra, P. Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Ngày cấp: 02/8/2018 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH					
7.9	Ông Nguyễn Đình Bình Minh			001202004177 Ngày cấp: 24/10/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	174D, Đội Cấn, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
7.10	Bà Nguyễn Tuệ Khanh				174D, Đội Cấn, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
7.11	Công ty Chứng khoán ASEAN	032P00 0001		34/UBCK-GPHĐKD điều chỉnh theo Giấy phép số 39/GPĐC-UBCK Ngày cấp 04/01/2023	Tầng 4,5,6,7 số 3 Đặng Thái Thân, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
8	Bà Nguyễn Thị Diên		Thành viên Ban kiểm soát VEAM	013245435 Ngày cấp: 26/4/2010 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Tòa Sunshine Riverside Tây Hồ, P. Phú Thượng; Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 24/1/2017			Người nội bộ (NNB)
8.1	Ông Nguyễn Anh Tuấn			001077002389 Ngày cấp: 22/08/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú & DLQG về DC	Tòa Sunshine Riverside Tây Hồ, P. Phú Thượng; Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8.2	Bà Nguyễn Nhật Lan Chi			001307030756 Ngày cấp: 19/12/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú & DLQG về DC	Tòa Sunshine Riverside Tây Hồ, P. Phú Thượng; Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
8.3	Ông Nguyễn Anh Kiệt			Không có	Tòa Sunshine Riverside Tây Hồ, P. Phú Thượng; Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
8.4	Ông Nguyễn Văn Khôi			013314452 Ngày cấp: 30/07/2010 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Nhà F, Ngõ 28 Xuân La, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
8.5	Bà Nguyễn Thị Phụng			125557315 Ngày cấp: 24/10/2019 Nơi cấp: CA Tp. Bắc Ninh	Thị Trấn Chờ, Yên Phong, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
8.6	Bà Nguyễn Thị Vượng			010651306 Ngày cấp: 05/12/2009 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Ninh Hiệp, Gia Lâm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
8.7	Ông Nguyễn Bình Khiêm			027084000022 Ngày cấp: 13/12/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú & DLQG về DC	Nhà F, Ngõ 28 Xuân La, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8.8	Bà Trịnh Lan Hương			079188000028 Ngày cấp: 13/12/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú & DLQG về DC	Nhà F, Ngõ 28 Xuân La, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
8.9	Bà Nguyễn Thu Hiền			027190000579 Ngày cấp: 06/11/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú & DLQG về DC	P906, Tòa nhà CT14A2 Khu ĐT NTL, Phú Thượng, Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
8.10	Ông Hoàng Gia Minh			001085020090 Ngày cấp: 26/06/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú & DLQG về DC	P906, Tòa nhà CT14A2 Khu ĐT NTL, Phú Thượng, Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
9	Ông Hồ Mạnh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc VEAM	001063011126 Ngày cấp: 22/3/2017 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Nhà vườn NV 50, Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/1/2017	Ngày 22/9/2023	Bãi nhiệm	Người nội bộ (NNB)
9.1	Bà Nguyễn Thị Oanh			033174001890 Ngày cấp: 22/03/2017 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	NV50 Khu ĐTM Trung Văn, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
9.2	Bà Hồ Thu Huyền			001199021379 Ngày cấp: 22/03/2017 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	NV50 Khu ĐTM Trung Văn, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9.3	Ông Hồ Quốc Hải			001204015943 Ngày cấp: 29/03/2019 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	NV50 Khu ĐTM Trung Văn, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
9.4	Ông Hồ Ngọc Lương			010030532 Ngày cấp: 03/07/2008 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	NV50 Khu ĐTM Trung Văn, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
9.5	Bà Hồ Thị Kim Dung			001160007432 Ngày cấp: 08/03/2016 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	Số 31 phố Ngọc Lâm, Gia Lâm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
9.6	Bà Hồ Ngọc Phương			001166017420 Ngày cấp: 29/10/2020 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	P.2015 Toà MIPEC Long Biên, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
9.7	Ông Hồ Mạnh Cường			011784730 Ngày cấp: 21/01/2009 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	3411 Park 7 Vinhomes Binh Thanh, Tp. Hồ Chí Minh	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
9.8	Ông Nguyễn Văn Hạnh			001056012406 Ngày cấp: 12/10/2020 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	Số 31 phố Ngọc Lâm, Gia Lâm, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
9.9	Ông Đào Tiến Dũng			001058012334 Ngày cấp: 17/04/2018 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	P.2015 Toà MIPEC Long Biên, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9.10	Bà Đỗ Thị Mai Hương			011998841 Ngày cấp: 12/11/2011 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	P2902-S3 Vinhomes Skylake, Tp. Hà Nội	Ngày 24/01/2017			NCLQ của NNB
10	Ông Lê Minh Quy		Phó Tổng Giám đốc VEAM	026071000010 Ngày cấp: 19/12/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về DC	P1103, Lô D, Khu D1, Khu đấu giá 18,6ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 01/10/2019			Người nội bộ (NNB)
10.1	Ông Lê Minh Bách			026045000833 Ngày cấp: 05/01/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB
10.2	Bà Bùi Thị Nhân			026147000051 Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB
10.3	Bà Bùi Thị Ngọc Bích			025149004272 Ngày cấp: 15/9/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Việt Trì, Phú Thọ	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB
10.4	Bà Chu Thị Vân Anh			025177000034 Ngày cấp: 05/10/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	P1103, Lô D, Khu D1, Khu đấu giá 18,6ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10.5	Ông Lê Minh Quý			001202007028 Ngày cấp: 12/6/2022 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Cộng hòa IRELAND	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB
10.6	Ông Lê Quỳnh Anh			001308014255 Ngày cấp: 06/2/2022 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	P1103, Lô D, Khu D1, Khu đấu giá 18,6ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB
10.7	Bà Lê Thị Bích Phượng			026174022608 Ngày cấp: 06/9/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB
10.8	Bà Lê Thị Long Vỹ			026176005434 Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Gia Lâm, Tp. Hà Nội	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB
10.9	Bà Lê Thị Ngọc Bích			026178002841 Ngày cấp: 09/1/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB
10.10	Bà Lê Thị Bích Hải			026182010428 Ngày cấp: 05/9/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10.11	Ông Lê Văn Trọng			001065025496 Ngày cấp: 05/1/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Gia Lâm, Tp. Hà Nội	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB
10.12	Ông Nguyễn Thanh Bình			026073000879 Ngày cấp: 09/1/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB
10.13	Ông Kiều Văn Minh			001080023959 Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB
10.14	Công ty CP Vật tư và thiết bị toàn bộ Hà Nội			GĐKKD: 0100100336 Ngày cấp: 10/7/2019	Km số 3, đường Phạm Văn Đồng, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 20/06/2022			NCLQ của NNB
10.15	Công ty Honda Việt Nam			GĐKKD: 2500150543 Ngày cấp: 09/9/2022	P. Phúc Thắng, Tp. Phúc Yên, T. Vĩnh Phúc	Ngày 01/10/2019			NCLQ của NNB
11	Ông Văn Đình Quân		Phó Tổng Giám đốc VEAM	042077000340 Ngày cấp: 17/04/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về DC	Tòa A2, Vinhomes Gardenia, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2022			Người nội bộ (NNB)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11.1	Ông Văn Đình Quang			042038002419 Ngày cấp: 30/6/2021 Nơi cấp: CA Nghệ Tĩnh	SN 12, tổ dân phố số 3, Thị trấn Phố Châu, Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Ngày 01/04/2022			NCLQ của NNB
11.2	Bà Nguyễn Thị Nhâm			042144002622 Ngày cấp: 30/6/2021; Nơi cấp: CA Hà Tĩnh	SN 12, tổ dân phố số 3, Thị trấn Phố Châu, Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Ngày 01/04/2022			NCLQ của NNB
11.3	Bà Văn Thị Hồng			04217413232 Ngày cấp: 30/6/2021; Nơi cấp: CA Hà Tĩnh	Số nhà 45 đường Nguyễn Lỗi, tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Ngày 01/04/2022			NCLQ của NNB
11.4	Ông Võ Văn Tuấn			040069000797 Ngày cấp: 27/4/2021; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Số nhà 45 đường Nguyễn Lỗi, tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Ngày 01/04/2022			NCLQ của NNB
11.5	Bà Văn Thị Ái Liên			042180000528 Ngày cấp: 11/6/2019; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Số 9, TT5A Khu đô thị Văn Phú, Hà Đông, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2022			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11.6	Ông Vũ Hoàng Dũng			001076036404 Ngày: 06/6/2023 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Số 9, TT5A Khu đô thị Văn Phú, Hà Đông, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2022			NCLQ của NNB
11.7	Ông Nguyễn Huy Hùng			042054000878 Ngày cấp: 13/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Số 65/9 đường Hà Hoàng, xóm Tân Trung, xã Thạch Trung, Tp.. Hà Tĩnh	Ngày 01/04/2022			NCLQ của NNB
11.8	Bà Lê Thị Thu Hương			042151000472 Ngày cấp: 13/4/2021 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh	Số 65/9 đường Hà Hoàng, xóm Tân Trung, xã Thạch Trung, Tp. Hà Tĩnh	Ngày 01/04/2022			NCLQ của NNB
11.9	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền			042180000075 Ngày: 10/7/2021; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Tòa A2, Vinhomes Gardenia, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2022			NCLQ của NNB
11.10	Văn Hòa Bình			Không có	Tòa A2, Vinhomes Gardenia, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2022			NCLQ của NNB
11.11	Văn Thái Bình			Không có	Tòa A2, Vinhomes Gardenia, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Ngày 01/04/2022			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11.12	Văn Hoàng Bảo			Không có	Tòa A2, Vinhomes Gardenia, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2022			NCLQ của NNB
12	Ông Phạm Anh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc; Người được ủy quyền CBTT VEAM	001078002553 Ngày cấp: 12/8/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 2117, R2-72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2023			Người nội bộ (NNB)
12.1	Phạm Lạc Long			02705000021 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 0711, Nhà R3, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2023			NCLQ của NNB
12.2	Nguyễn Trung Chính			036152000089 Ngày cấp: 08/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 0711, Nhà R3, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2023			NCLQ của NNB
12.3	Phạm Thùy Linh			001183001139 Ngày cấp: 12/11/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Bang California, Hoa Kỳ	Ngày 01/04/2023			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
12.4	Robert Chiang			Hộ chiếu: 642399361 Ngày cấp: 20/9/2018	Hoa Kỳ	Ngày 01/04/2023			NCLQ của NNB
12.5	Nguyễn Ngọc Trang			001191031780 Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Căn hộ 2117, Nhà R2, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2023			NCLQ của NNB
12.6	Phạm Trang Anh			Còn nhỏ		Ngày 01/04/2023			NCLQ của NNB
12.7	Nguyễn Tài Long			001057001855 Ngày cấp: 27/4/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Phòng 805, CC CT4-5, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Ngày 01/04/2023			NCLQ của NNB
12.8	Trần Thị Cẩm Thủy			001161001878 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Phòng 805, CC CT4-5, Yên Hòa, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2023			NCLQ của NNB
12.9	Nguyễn Cẩm Vân			001185005409 Ngày cấp: 03/6/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	25 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2023			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
12.10	Trần Nguyên Thảo			012030547 Ngày cấp: 24/7/2009 Nơi cấp: Hà Nội	13b Tổ 19, Ngọc Hà, Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 01/04/2023			NCLQ của NNB
12.11	Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)		Chủ tịch HĐQT SVEAM	GĐKKD: 3601330939 Ngày cấp: 04/5/2021	Khu phố 1, P. Bình Đa, Tp. Biên Hoà, T. Đồng Nai	Ngày 08/12/2023			NCLQ của NNB
13	Bà Nguyễn Thị Mai Hương		Kế toán trưởng VEAM	035179006121 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 17/06/2022			Người nội bộ (NNB)
13.1	Nguyễn Văn Hải			035050001603 Ngày: 12/6/2020; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	366 Phan Huy Ích, P. 12, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	Ngày 17/06/2022			NCLQ của NNB
13.2	Đào Thị Bình			035159002553 Ngày cấp: 12/6/2020; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	366 Phan Huy Ích, P. 12, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	Ngày 17/06/2022			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
13.3	Nguyễn Mạnh Cường			001079029045 Ngày cấp: 03/11/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 17/06/2022			NCLQ của NNB
13.4	Nguyễn Minh Đức			001207034547 Ngày cấp: 03/11/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 17/06/2022			NCLQ của NNB
13.5	Nguyễn Hương Giang				Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 17/06/2022			NCLQ của NNB
13.6	Nguyễn Thị Như Hoa			013141788 Ngày cấp: 05/12/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội	Tổ 2, Trung Hòa, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	Ngày 17/06/2022			NCLQ của NNB
13.7	Nguyễn Thị Bích Ngọc			024388964 Ngày cấp: 15/5/2015; Nơi cấp: CA Tp. Hồ Chí Minh	31/219A, Phan Huy Ích, P. 12 Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	Ngày 17/06/2022			NCLQ của NNB
13.8	Nguyễn Thị Ngọc Anh			024365719 Ngày cấp: 13/4/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hồ Chí Minh	31/219A, Phan Huy Ích, P. 12 Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	Ngày 17/06/2022			NCLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
13.9	Nguyễn Quý Hiệp			011466571 Ngày cấp: 18/9/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 17/06/2022			NCLQ của NNB
13.10	Trần Thị Nga			001153001858 Ngày cấp: 15/2/2015 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 17/06/2022			NCLQ của NNB
13.11	Nguyễn Quý Thịnh			001084017893 Ngày cấp: 12/9/2016 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 17/06/2022			NCLQ của NNB
II	NGƯỜI NỘI BỘ KHÁC (NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ)								
14	Bà Lê Minh Phương		Người PTQT VEAM	001182031341 Ngày cấp: 02/10/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	KĐT Đại Kim, P. Đại Kim, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 01/01/2023			Người nội bộ
15	Bà Đinh Thị Thanh Hải		Trưởng Ban Ban Kiểm toán nội bộ VEAM	011426785 Ngày cấp: 13/8/2012 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Phòng 416, A6, tập thể Giảng Võ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 01/01/2021			Người nội bộ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
16	Bà Đặng Thị Thái Hà		Phó Ban Ban Kiểm toán nội bộ VEAM	001177017062 Ngày cấp: 29/03/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về DC	11 ngách 639/14 Hoàng Hoa Thám, P. Vĩnh Phúc, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Ngày 01/01/2021			Người nội bộ
17	Phan Văn Toàn		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ VEAM	163375145 Ngày cấp: 15/06/2013 Nơi cấp: Nam Định	Xóm 5, Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định	Ngày 01/06/2022			Người nội bộ
18	Ông Phạm Tuấn		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ VEAM	025091000163 Ngày cấp: 30/11/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về DC	Khối 13, Phù Lỗ, Sóc Sơn, Tp. Hà Nội	Ngày 18/07/2022			Người nội bộ
B.	CÔNG TY CON, NGƯỜI QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CON, DOANH NGHIỆP CHỊU SỰ CHI PHỐI CỦA HỌ								
1	Công ty TNHH MTV Máy kéo & Máy nông nghiệp			0500236405 Ngày cấp: 12/02/2018	Số 4, phố Chu Văn An, P. Yết Kiêu, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội	Ngày 18/01/2017			Công ty con
1.1	Ông Đặng Việt Hòa		Chủ tịch	001066012158 Ngày cấp: 18/04/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	Ngày 01/12/2020			Người QL của Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.2	Ông Nguyễn Đức Hiền		Giám đốc	001063010552 Ngày cấp: 30/12/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội	Ngày 09/09/2019			Người QL của Công ty con
1.3	Ông Nguyễn Văn Quang		Phó Giám đốc	001077040845 Ngày cấp: 07/9/2022 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Cụm 3, Hồng Hà, Đan Phượng, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
1.4	Ông Nguyễn Văn Tiến		Phó Giám đốc	001081033950 Ngày cấp: 21/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Tdp Độc Lập, Vạn Phúc, Hà Đông, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
1.5	Bà Nguyễn Thị Kim Dung		Kế toán trưởng	001179004628 Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Ngô Gia Khảm, Yên Kiêu, Hà Đông, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo			0100100576 Ngày cấp: 14/9/2015 Nơi cấp: Phòng ĐKKD Hà Nội	114 Mai Hắc Đế, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	Ngày 18/01/2017			Công ty con
2.1	Ông Ngô Văn Thái		Chủ tịch	019075000154 Ngày cấp: 01/12/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội	Ngày 01/01/2020			Người QL của Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.2	Ông Nguyễn Quốc Nghĩa		Giám đốc	036078000248 Ngày cấp: 19/5/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Q. Thanh Trì, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
2.3	Ông Nguyễn Đức Hoa		Phó Giám đốc	027073005975 Ngày cấp: 12/4/2022 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Khu Bồ Sơn, Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, Bắc Ninh				Người QL của Công ty con
2.4	Ông Hoàng Anh Hà		Kế toán trưởng	001075014393 Ngày cấp: 04/5/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Số 2, Ngõ 214 Nguyễn Xiển, Hạ Đình, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
3	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (DISOCO)			4600100211 Ngày cấp: 15/01/2020 Nơi cấp: Sở KHĐT Thái Nguyên	Số 362, đường Cách Mạng Tháng 10, P. Châu Sơn, Tp. Sông Công, T. Thái Nguyên	Ngày 18/01/2017			Công ty con
3.1	Ông Hoàng Văn Minh		Thành viên HĐQT, Giám đốc	090149492 Ngày cấp: 11/3/2020 Nơi cấp: CA Thái Nguyên	Tp. Sông Công, T. Thái Nguyên	Ngày 01/10/2022			Người QL của Công ty con
3.2	Ông Nguyễn Khắc Hải		Chủ tịch HĐQT	024072000005	Số B1, Lô 9, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 01/10/2022	Ngày 08/12/2023	Ông Nguyễn Khắc	Người QL của

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Ngày cấp: 22/4/2013 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH				Hải thời Chủ tịch HĐQT	Công ty con
3.3	Ông Hoàng Văn Thanh		Chủ tịch HĐQT	038086000440 Ngày cấp: 01/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P2901-HH2, 90 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Ngày 08/12/2023			Người QL của Công ty con
3.4	Bà Hoàng Thị Thanh Tâm		Thành viên HĐQT	001178024133 Ngày cấp: 13/11/2020 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về DC	Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 01/03/2023			Người QL của Công ty con
3.5	Ông Vũ Xuân Toàn		Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	034079012248 Ngày cấp: 28/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 362 đường CMT 10, Châu Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	Ngày 01/01/2021			Người QL của Công ty con
3.6	Ông Hà Huy Sớm		Phó Giám đốc	030069013550 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 362 đường CMT 10, Châu Sơn, Sông Công, Thái Nguyên				Người QL của Công ty con
3.7	Ông Nguyễn Đức Tuấn		Phó Giám đốc	019080015509 Ngày cấp: 25/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 362 đường CMT 10, Châu Sơn, Sông Công, Thái Nguyên				Người QL của Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.8	Ông Nguyễn Ngọc Khương		Phó Giám đốc	024063002182 Ngày cấp: 01/05/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 362 đường CMT 10, Châu Sơn, Sông Công, Thái Nguyên				Người QL của Công ty con
3.9	Bà Phạm Thị Diệu Hương		Kế toán trưởng	019176002627 Ngày cấp: 8/5/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Số 362 đường CMT 10, Châu Sơn, Sông Công, Thái Nguyên				Người QL của Công ty con
4	Công ty TNHH MTV Động cơ & Máy nông nghiệp Miền Nam			3601330939 Ngày cấp: 04/5/2021 Nơi cấp: Sở KHĐT T. Đồng Nai	Khu phố 1, P. Bình Đa, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai	Ngày 18/01/2017			Công ty con
4.1	Ông Phan Phạm Hà		Chủ tịch HĐQT	011738340 Ngày cấp: 16/4/2009 Nơi cấp: Công An Tp. Hà Nội	Tp. Hà Nội	Ngày 01/10/2022	Ngày 08/12/2023	Miễn nhiệm	Người QL của Công ty con
4.2	Ông Phạm Anh Tuấn		Chủ tịch HĐQT	001078002553 Ngày cấp: 12/8/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 2117, R2-72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Ngày 08/12/2023			Người QL của Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.3	Ông Lê Việt Hùng		Thành viên HĐQT/ Giám đốc	19071000234 Ngày cấp: 15/8/2019 Nơi cấp: CA Tp. Hồ Chí Minh	Số 20A, đường số 10, Tổ 10, Khu phố 3, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Ngày 01/10/2022			Người QL của Công ty con
4.4	Ông Nghiêm Trọng Thắng		Thành viên HĐQT	030076020668 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Số 41/221 phố Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 01/10/2022			Người QL của Công ty con
4.5	Bà Phạm Thị Thu Vân		Phó Giám đốc/ Kế toán trưởng	079169008885 Ngày cấp: 26/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 34/3 Phùng Văn Cung, P. 7, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh				Người QL của Công ty con
4.6	Ông Hoàng Thanh Long		Phó Giám đốc	044073002513 Ngày cấp: 10/8/2020 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	47/4/8 đường 2, tổ 27, P. An Khánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				Người QL của Công ty con
4.7	Ông Lê Thanh Long		Phó Giám đốc	045071013879 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	21 Tổ 16, KP2, P. Bình Đa, - Biên Hòa – Đồng Nai				Người QL của Công ty con
5	Viện Công Nghệ (VCN)					Ngày 18/01/2017			Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.1	Ông Ngô Quốc Hưng		Viện trưởng	036068008944 Ngày cấp: 20/4/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 25 Vũ Ngọc Phan, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội	01/11/2022			Người QL của Công ty con
5.3	Ông Hoàng Anh Tuấn		Viện phó	001086052178 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 25 Vũ Ngọc Phan, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội	01/04/2022			Người QL của Công ty con
5.4	Bà Nguyễn Thị Hạnh		Kế toán trưởng	001178001301 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 25 Vũ Ngọc Phan, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
5.5	Công ty TNHH MTV Cơ khí Mê Linh				Lô 27B, khu Công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Tp. Hà Nội				Chịu sự kiểm soát của VCN
6	VEAM Korea					Ngày 18/01/2017			Công ty con
6.1	Ông Lê Minh Hưng		Chủ tịch/ Giám đốc	N19677777 Ngày cấp: 20/6/2018 Nơi cấp: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc	Võ Thị Sáu, Thanh Nhân, Tp. Hà Nội	01/01/2020			Người QL của Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Công ty CP Cơ khí chính xác số 1			0101487982 Ngày cấp: 18/3/2019 Nơi cấp: Sở KHĐT Tp. Hà Nội	Lô CN – B& KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội	Ngày 18/01/2017			Công ty con
7.1	Ông Thái Đức Minh		Chủ tịch HĐQT	001083036138 Ngày cấp: 15/10/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tp. Hà Nội	24/11/2022			Người QL của Công ty con
7.2	Ông Lê Hoàng Hà		Thành viên HĐQT	001076000208 Ngày cấp: 06/06/2016 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
7.3	Bà Trịnh Thị Phương Linh		Thành viên HĐQT	025194008827 Ngày cấp: 10/10/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
7.4	Ông Bùi Mạnh Thắng		Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	001079013364 Ngày cấp: 18/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tp. Hà Nội	29/04/2021			Người QL của Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7.5	Ông Nguyễn Anh Tuấn		Giám đốc	012043367 Ngày cấp: 21/6/2007 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Tp. Hà Nội	29/04/2021			Người QL của Công ty con
7.6	Ông Phạm Hưng		Kế toán trưởng	036076000652 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
8	Công ty CP Cơ khí Phổ Yên			4600355393 Ngày cấp: 07/5/2021 Nơi cấp: Sở KHĐT T. Thái Nguyên	TDP Bông Hồng, P. Bãi Bông, Thị xã Phổ Yên, T. Thái Nguyên	Ngày 18/01/2017			Người có liên quan
8.1	Bà Lê Minh Phương		Chủ tịch HĐQT	001182031341 Ngày cấp: 02/10/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	KĐT Đại Kim, P. Đại Kim, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	28/04/2022			Người QL của Công ty con
8.2	Ông Đàm Duy Đức		Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	019078000068 Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	SN11, ngõ 2, phố Triệu Thị Khoan Hòa, P. Hùng Vương, Tp. Phúc Yên, T. Vĩnh Phúc	28/04/2022			Người QL của Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8.3	Ông Hoàng Công Toán		Thành viên HĐQT	034054010671; Ngày cấp: 25/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Đãi, Đắc Sơn, Tp. Phở Yên, Thái Nguyên	28/04/2022			Người QL của Công ty con
8.4	Ông Vương Quốc Chính		Thành viên HĐQT	019085003978; Ngày cấp: 11/8/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 6, P. Ba Hàng, Tp. Phở Yên, T. Thái Nguyên	28/04/2022			Người QL của Công ty con
8.5	Ông Nguyễn Đức Chung		Thành viên HĐQT/ Giám đốc	09082653 Ngày cấp: 12/6/2015 Nơi cấp: CA T. Thái Nguyên	Thị xã Phở Yên, T. Thái Nguyên	28/04/2022			Người QL của Công ty con
8.6	Ông Lê Văn Khanh		Phó Tổng Giám đốc	019076018647 Ngày cấp: 17/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	TDP 2A, P. Phở Cò, Tp. Sông Công, T. Thái Nguyên				Người QL của Công ty con
8.7	Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm		Kế toán trưởng	019179009943; Ngày cấp: 27/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	SN6, ngõ 34, TDP 12, P. Thắng Lợi, Tp. Sông Công, T. Thái Nguyên				Người QL của Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9	Công ty CP Phụ tùng máy số 1			4600358468 Ngày cấp: 31/12/2009 Nơi cấp: Phòng ĐKKD, Sở KHĐT Thái Nguyên	Đường 3/2, tổ 10, P. Mỏ Chè, Sông Công, T. Thái Nguyên	Ngày 18/01/2017			Công ty con
9.1	Ông Ngô Văn Thái		Chủ tịch	019075000154 Ngày cấp: 01/12/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội	29/10/2019			Người QL của công ty con
9.2	Ông Trần Đức Hưng		Thành viên HĐQT/ Giám đốc	019073001585 Ngày cấp: 20/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Tổ 2A, Phố Cò, Tp. Sông Công, Thái Nguyên	29/10/2019			Người QL của công ty con
9.3	Ông Nguyễn Đức Dũng		Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	040073000200 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	P14-C10-TT Thành Công, Ba Đình, Tp. Hà Nội	18/11/2022			Người QL của công ty con
9.4	Ông Lê Văn Hùng		Thành viên HĐQT	090624124 Ngày cấp: 29/10/2019 Nơi cấp: CA Thái Nguyên	Tổ Dp7, P. Thắng Lợi, Tp. Sông Công, Thái Nguyên	29/10/2019			Người QL của công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9.5	Ông Nguyễn Đức Hiền		Thành viên HĐQT	036062019691 Ngày cấp: 24/9/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Số 32, đường Thắng Lợi, Tổ 5 P. Mỏ Chè, Tp. Sông Công, Thái Nguyên	29/10/2019			Người QL của công ty con
9.6	Ông Vũ Duy Hải		Phó Giám đốc	019072000661 Ngày cấp: 04/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Tổ 8, Thắng Lợi, Tp. Sông Công, Thái Nguyên	01/06/2023			Người QL của công ty con
9.7	Bà Lê Thị Minh Thu		Kế toán trưởng	001171034538 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Tổ 10, Mỏ Chè, Tp. Sông Công, Thái Nguyên	01/01/2017			Người QL của công ty con
10	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa			0101507847 Ngày cấp: 04/9/2019	Tổ 22, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội	Ngày 18/01/2017			Công ty con
10.1	Bà Hoàng Thị Thanh Tâm		Chủ tịch HĐQT	001178024133 Ngày cấp: 13/11/2020 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về DC	Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Ngày 08/5/2021	Ngày 03/6/2023	Miễn nhiệm	Người QL của Công ty con
10.2	Ông Nguyễn Hữu Lương		Chủ tịch HĐQT	001079007284 Ngày cấp: 10/8/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về DC	B14-BT05 ĐTVH, Giang Biên, Long Biên, Tp. Hà Nội	Ngày 03/6/2023			Người QL của Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10.3	Ông Lê Hữu Bá		Giám đốc	034079003650 Ngày cấp: 27/4/2021 Nơi cấp: CA Hà Nội	Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
10.5	Ông Hoàng Hải Hà		Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	026068006432 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
10.6	Ông Vũ Duy Hưng		Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	001087055524 Ngày cấp: 08/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 1411B, Chung cư Gemek Tower, Xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội	Ngày 08/05/2021			Người QL của Công ty con
10.7	Bà Đặng Thị Mai Hương		Kế toán trưởng	001178001748 Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
11	Công ty CP Vận tải & thương mại VEAM			0101286034 Ngày cấp: 04/4/2017 Nơi cấp: Sở KHĐT Tp. Hà Nội	Số 2 Triệu Quốc Đạt, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	Ngày 18/01/2017			Công ty con
11.1	Ông Nguyễn Thanh Hải		Chủ tịch HĐQT	001082004708 Ngày cấp: 31/10/2014	34 Nguyễn Đình Hoàn, P. Nghĩa Đô,	2021			Người QL của

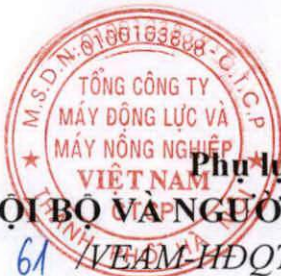
TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội				Công ty con
11.2	Ông Nguyễn Đức Nam		Thành viên HĐQT/ Giám đốc	027082000045 Ngày cấp: 08/4/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Thị xã Từ Sơn, T. Bắc Ninh				Người QL của Công ty con
11.3	Ông Vũ Hoàng Đạt		Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	038082015773 Ngày cấp: 04/5/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	P2216, Park 2 Timescity, Mai Động, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
11.4	Bà Lê Thị Thanh Hương		Thành viên HĐQT	001170029657 Ngày cấp: 15/04/2022 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Số 28 ngõ 6 ngách 6/1 Đặng Văn Ngữ, Phương Liên, Đống Đa, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
11.5	Ông Nguyễn Đình Thành		Thành viên HĐQT	019052000140 Ngày cấp: 14/06/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 76 Linh Lang, Cống Vị, Ba Đình, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
11.6	Bà Nguyễn Thị Linh Giang		Phụ trách Phòng TCKT	001185012344 Ngày cấp: 08/12//2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Hà Cầu, Hà Đông, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
12	Công ty CP Vật tư & Thiết bị toàn bộ			0100100336 Ngày cấp: 10/7/2019 Nơi cấp: Sở KHĐT Tp. Hà Nội	KM số 3, Đường Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Ngày 18/01/2017			Công ty con
12.1	Ông Lê Minh Quy		Chủ tịch HĐQT	026071000010 Ngày cấp: 19/12/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về DC	P1103, Lô D, Khu D1, Khu đấu giá 18,6ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ngày 20/06/2022			Người QL của Công ty con
12.2	Ông Tống Ngọc Thăng		Thành viên HĐQT, Giám đốc	001072022446 Ngày cấp: 09/6/2020 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 205 đường Phú Diễn, Tổ 15, P. Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
12.3	Ông Đỗ Hoàng Hiệp		Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	001073020442 Ngày cấp: 01/3/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P 205, C2, ngõ 815 Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
12.4	Ông Nguyễn Văn Chung		Thành viên HĐQT	04007806823 Ngày cấp: 01/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 8, đường 8, Khu trung tâm hành chính, Khu phố Nhị Đồng 2, P. Dĩ An, Tp Dĩ An, T. Bình Dương	2020			Người QL của Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
12.5	Ông Đinh Văn Lợi		Thành viên HĐQT	033074002272 Ngày cấp: 17/5/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, T. Hưng Yên				Người QL của Công ty con
12.8	Bà Phạm Thị Ngọc Ánh		Kế toán trưởng	001191022949 Ngày cấp: 24/7/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Thôn 4, xã Thạch Hòa, Thạch Thất, Tp. Hà Nội				Người QL của Công ty con
13	Công ty Cổ phần Cơ khí Vinh			2900324321 Ngày cấp: 03/7/2007 Nơi cấp: Sở KHĐT T. Nghệ An	Lô 20-21, Khu C, KCN Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, T. Nghệ An, Việt Nam	Ngày 18/01/2017			Công ty con
13.1	Ông Trần Quân Anh		Chủ tịch HĐQT	01070020237 Ngày cấp: 22/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	4 ngõ 29/62/23 phố Khương Hạ, Khương Đình, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	2019			Người QL của Công ty con
13.2	Bà Lê Thị Minh Thư		Thành viên HĐQT	001171034538 Ngày cấp: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 10, P. Mỏ chè, Tp. Sông Công, Thái nguyên				Người QL của Công ty con

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
13.3	Ông Trần Đăng Long		Thành viên HĐQT	040048001481 Ngày cấp: 11/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Khối 8, P. Hà Huy Tập, Tp. Vinh, T. Nghệ An				Người QL của Công ty con
13.4	Ông Phạm Minh Quý		Thành viên HĐQT/ Giám đốc	040079023597 Ngày cấp: 01/9/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 3, Xã Diễm Đồng, Huyện Diễm Châu, T. Nghệ An				Người QL của Công ty con
13.5	Ông Phạm Nguyên Thanh		Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	019071000995 Ngày cấp: 11/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Khối 8, P. Hà Huy Tập, Tp. Vinh, T. Nghệ An				Người QL của Công ty con
C	TỔ CHỨC, NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA VEAM								
1	Công ty Luật TNHH Bizlink			01070393/Tp./ĐKHH Ngày cấp: 01/4/2022 Nơi cấp: Sở Tư pháp Tp. Hà Nội	Phòng 1502A, tầng 15, tòa nhà Chamvit, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	Ngày 29/12/2022			Tổ chức đại diện VEAM
2	Công ty Luật TNHH Trường tín			01070594/Tp./ĐKHH Ngày cấp: 18/11/2022 Nơi cấp: Sở Tư pháp Tp. Hà Nội	Lô 67, ngõ 136 đường Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	Ngày 07/06/2023			Tổ chức đại diện VEAM

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
D	CỔ ĐÔNG SỞ HỮU HƠN 10% CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA VEAM								
1	Bộ Công Thương (BCT)				54 P. Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Ngày 18/01/2017			Sở hữu 88,47 % Vốn điều lệ VEAM



Phụ lục III

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số 61 /VEAM-HDQT ngày 50 tháng 01 năm 2024 của HDQT)

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Khắc Hải		Chủ tịch HDQT	024072000005 Ngày cấp: 22/4/2013 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số B1, Lô 9, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	537.765.360	40,47%	Người nội bộ
1.1	Bà Võ Thị Hải An			011800235 Ngày cấp: 02/11/2009 Nơi cấp: Hà Nội	Số B1, Lô 9, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Vợ
1.2	Ông Nguyễn Khắc Quang Minh			001200001094 Ngày cấp: 23/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số B1, Lô 9, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Con trai
1.3	Ông Nguyễn Khắc Minh Khôi			Còn nhỏ	Số B1, Lô 9, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Con trai
1.4	Ông Võ Sĩ Lựu			010023358 Ngày cấp: 27/5/2005 Nơi cấp: Hà Nội	Hà Nội			Bố vợ
1.5	Bà Vũ Thị Minh Khiêu			010104392 Ngày cấp: 27/9/2005 Nơi cấp: Hà Nội	Hà Nội			Mẹ vợ
1.6	Bà Nguyễn Thúy Hà			121148037	Bắc Giang			Em gái

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Ngày cấp: 31/7/2011 Nơi cấp: Bắc Giang				
1.7	Ông Nguyễn Văn Hùng			121148025 Ngày cấp: 17/8/2007 Nơi cấp: Bắc Giang	Bắc Giang			Em rể
1.8	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền			121185880 Ngày cấp: 04/6/2010 Nơi cấp: Bắc Giang	Bắc Giang			Em gái
1.9	Ông Vũ Trí Cường			121370616 Ngày cấp: 13/8/2019 Nơi cấp: Bắc Giang	Bắc Giang			Em rể
1.10	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công		Chủ tịch HĐTV	GĐKKD: 4600100211 Ngày cấp: 01/10/2022	362, đường Cách Mạng Tháng 10, P. Châu Sơn, Tp Sông Công, T. Thái Nguyên			Miễn nhiệm Chủ tịch HĐTV ngày 08/12/2023
2	Ông Phan Phạm Hà		Thành viên HĐQT, TGD	011738340 Ngày cấp: 16/4/2009 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 83, Khối 2, thị trấn Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	504.944.000	38%	Người nội bộ
2.1	Bà Phạm Thị Lệ Quỳnh			011411034 Ngày cấp: 10/6/2008 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 38, ngõ 1 Đình Thôn, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.			Mẹ đẻ
2.2	Bà Lê Thị Ngọc Bích			012019340	Số 38, ngõ 1 Đình Thôn, P. Mỹ Đình 1, Q.			Vợ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Ngày cấp: 16/4/2009 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.			
2.3	Bà Phan Lê Phương Uyên			001305042457 Ngày cấp: 02/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC - TTXH	Số 38, ngõ 1 Đình Thôn, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.			Con
2.4	Ông Phan Đức Hùng			001207054514 Ngày cấp: 26/4/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC - TTXH	Số 38, ngõ 1 Đình Thôn, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.			Con
2.5	Bà Phan Thị Nam An			011227948 Ngày cấp: 06/10/2008 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 253 Hồ Tùng Mậu, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Chị ruột
2.6	Ông Trịnh Quang Diện			010438309 Ngày cấp: 10/2/2006 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 253 Hồ Tùng Mậu, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Anh rể
2.7	Ông Phan Duy Hung			N2027056 Ngày cấp: 27/9/2018	Popow StraBe 9, 09116 Chemnitz, Cộng hòa liên bang Đức			Anh ruột
2.8	Bà Evelyn Phan Duy			LCGRCH4VP	Popow StraBe 9, 09116 Chemnitz, Cộng hòa liên bang Đức			Chị dâu
2.9	Ông Phan Duy Thắng			N1943347 Ngày cấp: 29/3/2018	Zschopauer Str 276, 09127 Chemnitz, Cộng hòa liên bang Đức			Anh ruột

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.10	Bà Tôn Nữ Lan Hương			N2012891 Ngày cấp: 12/11/2018	Zschopauer Str 276, 09127 Chemnitz, Cộng hòa liên bang Đức			Chị dâu
2.11	Ông Lê Phú Cường			033049000002 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC - TTXH	P1007 nhà C5 Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Bố vợ
2.12	Bà Lê Thị Hoa			001154024861 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	P1007 nhà C5 Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Mẹ vợ
2.13	Ông Lê Thị Hải Linh			001184005931 Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Cục CS QLHC - TTXH	P804 nhà B, Chung cư Bộ Tổng tham mưu, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Em vợ
2.14	Ông Đậu Công Hồng			040083036709 Ngày cấp: 27/9/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC - TTXH	P804 nhà B, Chung cư Bộ Tổng tham mưu, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Em rể
2.15	Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam		Chủ tịch HĐTV	GĐKKD: 3601330939 Ngày cấp: 04/5/2021	Khu phố 1, P. Bình Đa, Tp. Biên Hoà, T. Đồng Nai			Miễn nhiệm Chủ tịch HĐTV ngày 08/12/2023
3	Bà Nguyễn Thị Nga		Thành viên HĐQT	001155011063	57NB Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	64.174.100	4,83%	Người nội bộ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Ngày cấp: 04/01/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH				
3.1	Ông Lê Hữu Báu			011233807 Ngày cấp: 03/01/2009 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	57NB Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội			Chồng
3.2	Ông Lê Tuấn Anh			001079000052 Ngày cấp: 19/10/2012 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	57NB Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội			Con trai
3.3	Bà Tạ Thị Hồng Yến			001183000050 Ngày cấp: 19/10/2012 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	57NB Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội			Con dâu
3.4	Bà Lê Thu Thủy			001183048145 Ngày cấp: 04/7/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	57NB Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội			Con gái
3.5	Ông Phan Văn Hòa			010361595 Ngày cấp: 12/7/2012 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	39 Ngõ Giếng Mút, Tp. Hà Nội			Anh rể
3.6	Ông Nguyễn Châu Huân			010243348 Ngày cấp: 02/4/2009 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Tập thể nhà máy dệt 8/3, Tp. Hà Nội			Anh trai

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.7	Ông Nguyễn Ngọc Đăng			010407933 Ngày cấp: 19/10/1978 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	A5 Ngọc Khánh, Tp. Hà Nội			Anh trai
3.8	Bà Đỗ Thị Nhâm			010407752 Ngày cấp: 20/10/1978 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	A5 Ngọc Khánh, Tp. Hà Nội			Chị dâu
3.9	Ông Nguyễn Văn Lộc			011066900 Ngày cấp: 10/3/2004 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Xuân Phương, Cầu Diễm, Tp. Hà Nội			Anh trai
3.10	Bà Hoàng Thị Mùi			010458517 Ngày cấp: 19/6/2010 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Xuân Phương, Cầu Diễm, Tp. Hà Nội			Chị dâu
3.11	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á		Phó Chủ tịch thường trục HĐQT	0200253985 Ngày cấp: 14/01/2005 Nơi cấp: Sở KH và đầu tư Tp Hà Nội	198 Trần Quang Khải, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Người có liên quan của Người nội bộ
3.12	Công ty CP tập đoàn BRG		Chủ tịch HĐQT	0104395225 Ngày cấp: 29/12/2009 Nơi cấp: Sở KH và đầu tư Tp Hà Nội	198 Trần Quang Khải, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Người có liên quan của Người nội bộ
3.13	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ		Chủ tịch HĐQT	0103111713 Ngày cấp: 26/12/2018 Nơi cấp: Sở KH và đầu tư Tp. Hà Nội	Số 14 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội			Người có liên quan của Người nội bộ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.14	Công ty CP Du lịch dịch vụ Hà Nội		Phó Chủ tịch HĐQT	0100107155 Ngày cấp: 20/10/2005 Nơi cấp: Sở KH và đầu tư Tp. Hà Nội	Số 273 Kim Mã, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội			Thôi tham gia HĐQT, từ ngày 30/10/2023
3.15	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Tp. Thông minh Bắc Hà Nội		Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	0108925699 Ngày cấp: 05/10/2019 Nơi cấp: Sở KH và đầu tư Tp. Hà Nội	198 Trần Quang Khải, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Người có liên quan của Người nội bộ
3.16	Công ty Cổ phần Cho thuê máy bay Việt Nam		Chủ tịch HĐQT	0102384108 Ngày cấp: 08/10/2007 Nơi cấp: Sở KH và đầu tư Tp. Hà Nội	Tầng 6, số 18 Lý Thường Kiệt, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Người có liên quan của Người nội bộ
4	Ông Nguyễn Tiến Vy		Thành viên HĐQT độc lập	034055000016 Ngày cấp: 04/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	C18- Lô 15 Đô thị mới Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	0	0	Người nội bộ
4.1	Bà Trần Thị Hoa			034154004919 Ngày cấp: 04/5/2021 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	C18- Lô 15 Đô thị mới Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Vợ
4.2	Ông Nguyễn Anh Tuấn			34082000036 Ngày cấp: 23/10/2014 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	P.306.CT 36, số 326 Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Con trai

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.3	Bà Khúc Bích Ngọc			027083000104 Ngày cấp: 24/4/2021 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	P.306.CT 36, số 326 Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Con dâu
4.4	Bà Nguyễn Ngọc Anh			001189000327 Ngày cấp: 18/4/2021 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	P.1308 CC An Bình 1, ĐTM Định Công, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Con gái
4.5	Ông Đoàn Minh Việt			001091002705 Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P.1308 CC An Bình 1, ĐTM Định Công, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Con rể
4.6	Ông Nguyễn Như Giới			034058014874 Ngày cấp: 25/9/2021 Nơi cấp: tỉnh Thái Bình	Ngọc Liễn, Văn Cầm, Hưng Hà, Thái Bình			Em trai
4.7	Bà Vũ Thị Luyến			034165006209 Ngày cấp: 22/9/2021 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình	Ngọc Liễn, Văn Cầm, Hưng Hà, Thái Bình			Em dâu
4.8	Bà Nguyễn Thị Xím			034160001287 Ngày cấp 18/4/2021 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	Số 22 Tổ 10 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Em gái
4.9	Ông Nguyễn Quốc Hội			034059000992 Ngày cấp: 18/4/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 22 Tổ 10 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Em rể
4.10	Bà Nguyễn Thị Xanh			034163016853 Ngày cấp: 26/9/2021 Nơi cấp: tỉnh Thái Bình	Ngọc Liễn, Văn Cầm, Hưng Hà, Thái Bình			Em gái

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.11	Ông Nguyễn Đình Tương			034059011182 Ngày cấp: 25/9/2021 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình	Ngọc Liễn, Văn Cầm, Hưng Hà, Thái Bình			Em rể
4.12	Bà Nguyễn Thị Xoan			034168021562 Ngày cấp: 14/8/2021 Nơi cấp: tỉnh Thái Bình	Lô Giang, Đông Hưng, Thái Bình			Em gái
4.13	Ông Nguyễn Mạnh Hùng			034066017772 Ngày cấp: 24/9/2021 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình	Lô Giang, Đông Hưng, Thái Bình			Em rể
4.14	Tổng Công ty CP phần Bìa - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn		Thành viên HDQT độc lập	0300583659 Ngày cấp: 18/5/2020 ĐKKD	Tầng 5 Trung tâm thương mại Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh			
5	Ông Phan Kim Khoa		Thành viên HDQT độc lập	025051000031 Ngày cấp 24/7/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 03, Ngõ 149, phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	0	0	Người nội bộ
5.1	Bà Nguyễn Thị Gái			132095093 Ngày cấp: 25/8/2008 Nơi cấp: CA tỉnh Phú Thọ	C3 tổ 28 Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Mẹ vợ
5.2	Bà Nguyễn Thị Hồng			025151000043 Ngày cấp: 24/7/2021 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	C3 tổ 28 Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Vợ
5.3	Ông Phan Đức Việt			025077000139 Ngày cấp: 10/2/2020 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	C3 tổ 28 Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con trai

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.4	Bà Trần Thị Mai Trang			B5684194 Ngày cấp: 18/8/2011 Nơi cấp: Cục Quản lý XNC	3/143 Trung Kính, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con dâu
5.5	Ông Phan Đức Nam			N1439311 Ngày cấp: 16/2/2011 Nơi cấp: Đại sứ quán Việt Nam tại Đức	CHLB Đức			Con trai
5.6	Bà Nguyễn Thùy Dung			N2106257 Ngày cấp: 06/8/2019 Nơi cấp: Đại sứ quán Việt Nam tại Đức	CHLB Đức			Con dâu
5.7	Bà Phan Thị Nga			025154000352 Ngày cấp: 28/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ			Em gái
5.8	Ông Nguyễn Kim Thành			019050000167 Ngày cấp: 28/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ			Em rể
5.9	Ông Phan Kim Khôi			025060000341 Ngày cấp: 27/2/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ			Em trai
5.10	Bà Nguyễn Thị Duyên			025160000438	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ			Em dâu

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH				
5.11	Bà Phan Thị Quỳnh			0251620004475 Ngày cấp: 28/2/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ			Em gái
5.12	Ông Nguyễn Văn Mười			025061011291 Ngày cấp: 28/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ			Em rể
5.13	Bà Phan Thị Nguyệt			025157014936 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ			Em gái
5.14	Ông Cù Quốc Tịch			025058010313 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ			Em rể
5.15	Ông Phan Kim Bằng			025065003842 Ngày cấp: 01/6/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	16 D5 Giảng Võ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Em trai
5.16	Bà Phan Thị Thu Hong			001170001512 Ngày cấp: 15/8/2014 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	16 D5 Giảng Võ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Em dâu

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Bà Nguyễn Thị Phương Lan		Trưởng Ban kiểm soát	001178032823 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	25/199 Trường Chinh, P.Khuong Mai, Q.Thanh Xuân, Hà Nội.	0	0	Người nội bộ
6.1	Trần Hà Trung			001077005809 Ngày cấp: 22/6/2015 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	25/199 Trường Chinh, P.Khuong Mai, Q.Thanh Xuân, Hà Nội			Chồng
6.2	Trần Gia Hiển			001207058879 Ngày cấp: 09/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	25/199 Trường Chinh, P.Khuong Mai, Q.Thanh Xuân, Hà Nội			Con trai
6.3	Trần Khôi Nguyên			Không có	25/199 Trường Chinh, P.Khuong Mai, Q.Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Con trai còn nhỏ
6.4	Bạch Thị Lệnh			026151000689 Ngày cấp: 16/10/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	21/97 Nguyễn Đồng Chi, P.Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ
6.5	Nguyễn Tiến Việt			001074043349 Ngày cấp: 24/6/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	21/97 Nguyễn Đồng Chi, P.Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Anh trai
6.6	Lê Thị Tuyết			030178001005 Ngày cấp: 06/06/2018	21/97 Nguyễn Đồng Chi, P.Cầu Diễn,			Chị dâu

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Q.Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			
6.7	Nguyễn Thị Dung			040150019339 Ngày cấp: 02/12/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	F104 TT Viện CN, Láng Hạ, Đống Đa, Tp. Hà Nội			Mẹ chồng
6.8	Trần Minh Hoàng			001084017983 Ngày cấp: 24/06/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	25/199 Trường Chinh, P.Khuong Mai, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em chồng
6.9	Mạc Hoàng Anh			001184014281 Ngày cấp: 17/05/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	25/199 Trường Chinh, P.Khuong Mai, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em dâu
7	Bà Lê Thị Thanh Bình	032C0074 75	Thành viên Ban kiểm soát	038175038463 Ngày cấp: 19/8/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	174D, Đội Cấn, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	0	0	Người nội bộ
7.1	Ông Lê Trọng Bài			011063502 Ngày cấp 31/5/2010 Nơi cấp: Hà Nội	174D, Đội Cấn, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Bố đẻ
7.2	Bà Nguyễn Thị Cương			011878858 Ngày cấp: 27/5/2010 Nơi cấp: Hà Nội	174D, Đội Cấn, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.3	Bà Nguyễn Thị Tuyệt			CMND bị mất chưa làm lại	204-B12-Thanh Xuân Bắc, Tp. Hà Nội			Mẹ chồng
7.4	Ông Nguyễn Dịch Hùng Hiệp			001074002582 Ngày cấp: 10/3/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	174D, Đội Cấn, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Chồng
7.5	Bà Lê Thị Định			038178009747 Ngày cấp: 21/11/2019 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Chung cư Mullberry Lane, P. Mỗ Lao, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội			Em gái
7.6	Ông Nguyễn Quang Dũng			037076003339 Ngày cấp: 25/7/2019 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Chung cư Mullberry Lane, P. Mỗ Lao, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội			Em rể
7.7	Ông Lê Cương Nghị			038081013568 Ngày cấp: 26/5/2020 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P1, Ciputra, P. Xuân Đỉnh, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Em trai
7.8	Bà Vương Thị Quyên			038185010737 Ngày cấp: 02/8/2018 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	P1, Ciputra, P. Xuân Đỉnh, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Em dâu
7.9	Ông Nguyễn Dịch Bình Minh			001202004177 Ngày cấp: 24/10/2016	174D, Đội Cấn, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Con trai

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				
7.10	Bà Nguyễn Tuệ Khanh				174D, Đội Cấn, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Con gái còn nhỏ
7.11	Công ty Chứng khoán ASEAN	032P0000 01	Phó Chủ tịch HĐQT, TGD, Người được ủy quyền CBTT	34/UBCK-GPHĐKD điều chỉnh theo Giấy phép số 39/GPĐC-UBCK Ngày cấp 04/01/2023	Tầng 4,5,6,7 số 3 Đặng Thái Thân, Phan Chu Trình, Hoàn Kiếm, Hà Nội			Người có liên quan của Người nội bộ
8	Bà Nguyễn Thị Diên		Thành viên Ban kiểm soát	027180003505 Ngày cấp: 20/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú và DLQG về dân cư	Tòa Sunshine Riverside Tây Hồ, P. Phú Thượng; Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội	0	0	Người nội bộ
8.1	Ông Nguyễn Anh Tuấn			001077002389 Ngày cấp: 22/08/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú và DLQG về dân cư	Tòa Sunshine Riverside Tây Hồ, P. Phú Thượng; Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Chồng
8.2	Bà Nguyễn Nhật Lan Chi			001307030756 Ngày cấp: 19/12/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú và DLQG về dân cư	Tòa Sunshine Riverside Tây Hồ, P. Phú Thượng; Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Con gái

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.3	Ông Nguyễn Anh Kiệt			Không có	Tòa Sunshine Riverside Tây Hồ, P. Phú Thượng; Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Con trai Còn nhỏ
8.4	Ông Nguyễn Văn Khôi			013314452 Ngày cấp: 30/07/2010 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Nhà F, Ngõ 28 Xuân La, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Bố đẻ
8.5	Bà Nguyễn Thị Phụng			125557315 Ngày cấp: 24/10/2019 Nơi cấp: CA Tp. Bắc Ninh	Thị Trấn Chờ, Yên Phong, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh			Mẹ đẻ
8.6	Bà Nguyễn Thị Vượng			010651306 Ngày cấp: 05/12/2009 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Ninh Hiệp, Gia Lâm, Tp. Hà Nội			Mẹ chồng
8.7	Ông Nguyễn Bình Khiêm			027084000022 Ngày cấp: 13/12/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú và DLQG về dân cư	Nhà F, Ngõ 28 Xuân La, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Em trai
8.8	Bà Trịnh Lan Hương			079188000028 Ngày cấp: 13/12/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú và DLQG về dân cư	Nhà F, Ngõ 28 Xuân La, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Em dâu
8.9	Bà Nguyễn Thu Hiền			027190000579 Ngày cấp: 06/11/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú và DLQG về dân cư	P906, Tòa nhà CT14A2 Khu ĐT NTL, Phú Thượng, Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Em gái

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.10	Ông Hoàng Gia Minh			001085020090 Ngày cấp: 26/06/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQ cư trú và DLQG về dân cư	P906, Tòa nhà CT14A2 Khu ĐT NTL, Phú Thượng, Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Em rể
9	Ông Hồ Mạnh Tuấn		Phó TGD	001063011126 Ngày cấp: 22/3/2017 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Nhà vườn NV 50, Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	0	0	Bãi nhiệm chức Phó TGD ngày 22/9/2023
9.1	Bà Nguyễn Thị Oanh			033174001890 Ngày cấp: 22/03/2017 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	NV50 Khu ĐTM Trung Văn, Tp. Hà Nội			Vợ
9.2	Bà Hồ Thu Huyền			001199021379 Ngày cấp: 22/03/2017 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	NV50 Khu ĐTM Trung Văn, Tp. Hà Nội			Con gái
9.3	Ông Hồ Quốc Hải			001204015943 Ngày cấp: 29/03/2019 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	NV50 Khu ĐTM Trung Văn, Tp. Hà Nội			Con trai
9.4	Ông Hồ Ngọc Lương			010030532 Ngày cấp: 03/07/2008 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	NV50 Khu ĐTM Trung Văn, Tp. Hà Nội			Bố đẻ
9.5	Bà Hồ Thị Kim Dung			001160007432 Ngày cấp: 08/03/2016 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	Số 31 phố Ngọc Lâm, Gia Lâm, Tp. Hà Nội			Chị gái
9.6	Bà Hồ Ngọc Phương			001166017420 Ngày cấp: 29/10/2020 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	P.2015 Toà MIPEC Long Biên, Tp. Hà Nội			Em gái

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.7	Ông Hồ Mạnh Cường			011784730 Ngày cấp: 21/01/2009 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	3411 Park 7 Vinhomes Binh Thanh, Tp. Hồ Chí Minh			Em trai
9.8	Ông Nguyễn Văn Hạnh			001056012406 Ngày cấp: 12/10/2020 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	Số 31 phố Ngọc Lâm, Gia Lâm, Tp. Hà Nội			Anh rể
9.9	Ông Đào Tiến Dũng			001058012334 Ngày cấp: 17/04/2018 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	P.2015 Toà MIPEC Long Biên, Tp. Hà Nội			Em rể
9.10	Bà Đỗ Thị Mai Hương			011998841 Ngày cấp: 12/11/2011 Nơi cấp: Tp. Hà Nội	P2902-S3 Vinhomes Skylake, Tp. Hà Nội			Em dâu
10	Ông Lê Minh Quy		Phó TGD	026071000010 Ngày cấp: 05/10/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P1103, Lô D, Khu D1, Khu đấu giá 18,6ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Tp. Hà Nội	0	0	Người nội bộ
10.1	Ông Lê Minh Bách			026045000833 Ngày cấp: 05/01/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc			Bố đẻ
10.2	Bà Bùi Thị Nhàn			026147000051 Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc			Mẹ đẻ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Bà Bùi Thị Ngọc Bích			025149004272 Ngày cấp: 15/9/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Việt Trì, Phú Thọ			Mẹ vợ
10.4	Bà Chu Thị Vân Anh			025177000034 Ngày cấp: 05/10/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P1103, Lô D, Khu D1, Khu đấu giá 18,6ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Vợ
10.5	Ông Lê Minh Quý			001202007028 Ngày cấp: 12/6/2022 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa IRELAND			Con đẻ
10.6	Ông Lê Quỳnh Anh			001308014255 Ngày cấp: 06/2/2022 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P1103, Lô D, Khu D1, Khu đấu giá 18,6ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Con đẻ
10.7	Bà Lê Thị Bích Phượng			026174022608 Ngày cấp: 06/9/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc			Em ruột
10.8	Bà Lê Thị Long Vỹ			026176005434 Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Gia Lâm, Tp. Hà Nội			Em gái
10.9	Bà Lê Thị Ngọc Bích			026178002841 Ngày cấp: 09/1/2021	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc			Em gái

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				
10.10	Bà Lê Thị Bích Hải			026182010428 Ngày cấp: 05/9/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc			Em gái
10.11	Ông Lê Văn Trọng			001065025496 Ngày cấp: 05/1/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Gia Lâm, Tp. Hà Nội			Em rể
10.12	Ông Nguyễn Thanh Bình			026073000879 Ngày cấp: 09/1/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc			Em rể
10.13	Ông Kiều Văn Minh			001080023959 Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc			Em rể
10.14	Công ty CP Vật tư và thiết bị toàn bộ Hà Nội		Chủ tịch HĐQT	GĐKKD: 0100100336 Ngày cấp: 10/7/2019	Km số 3, đường Phạm Văn Đồng, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Người có liên quan của Người nội bộ
10.15	Công ty Honda Việt Nam		Thành viên HĐTV	GĐKKD: 2500150543 Ngày cấp: 09/9/2022	P. Phúc Thắng, Tp. Phúc Yên, T. Vĩnh Phúc			Người có liên quan của Người nội bộ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Ông Văn Đình Quân		Phó Tổng Giám đốc	042077000340 Ngày cấp: 14/6/2022 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tòa A2, Vinhomes Gardenia, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	0	0	Người nội bộ
11.1	Ông Văn Đình Quang			042038002419 Ngày cấp: 30/6/2021 Nơi cấp: CA Nghệ Tĩnh	SN 12, tổ dân phố số 3, Thị trấn Phố Châu, Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh			Bố đẻ
11.2	Bà Nguyễn Thị Nhâm			042144002622 Ngày cấp: 30/6/2021; Nơi cấp: CA Hà Tĩnh	SN 12, tổ dân phố số 3, Thị trấn Phố Châu, Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh			Mẹ đẻ
11.3	Bà Văn Thị Hồng			04217413232 Ngày cấp: 30/6/2021; Nơi cấp: CA Hà Tĩnh	Số nhà 45 đường Nguyễn Lỗi, tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh			Chị gái
11.4	Ông Võ Văn Tuấn			040069000797 Ngày cấp: 27/4/2021; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 45 đường Nguyễn Lỗi, tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh			Anh rể
11.5	Bà Văn Thị Ái Liên			042180000528 Ngày cấp: 11/6/2019; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9, TT5A Khu đô thị Văn Phú, Hà Đông, Tp. Hà Nội			Em gái

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.6	Ông Vũ Hoàng Dũng			001076036404 Ngày: 06/6/2023 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9, TT5A Khu đô thị Văn Phú, Hà Đông, Tp. Hà Nội			Em rể
11.7	Ông Nguyễn Huy Hùng			042054000878 Ngày cấp: 13/4/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 65/9 đường Hà Hoàng, xóm Tân Trung, xã Thạch Trung, Tp.. Hà Tĩnh			Bố vợ
11.8	Bà Lê Thị Thu Hương			042151000472 Ngày cấp: 13/4/2021 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh	Số 65/9 đường Hà Hoàng, xóm Tân Trung, xã Thạch Trung, Tp. Hà Tĩnh			Mẹ vợ
11.9	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền			042180000075 Ngày: 10/7/2021; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tòa A2, Vinhomes Gardenia, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Vợ
11.10	Văn Hòa Bình			Không có	Tòa A2, Vinhomes Gardenia, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Còn nhỏ, đang đi học
11.11	Văn Thái Bình			Không có	Tòa A2, Vinhomes Gardenia, Nam Từ Liêm, Hà Nội			Còn nhỏ, đang đi học
11.12	Văn Hoàng Bảo			Không có	Tòa A2, Vinhomes Gardenia, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Còn nhỏ, đang đi học

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12	Ông Phạm Anh Tuấn		Phó TGD, Người được ủy quyền CBTT	001078002553 Ngày cấp: 12/8/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 2117, R2-72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	132.880.000	10%	Người nội bộ
12.1	Phạm Lạc Long			02705000021 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 0711, Nhà R3, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Bố đẻ
12.2	Nguyễn Trung Chính			036152000089 Ngày cấp: 08/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 0711, Nhà R3, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ
12.3	Phạm Thùy Linh			001183001139 Ngày cấp: 12/11/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Bang California, Hoa Kỳ			Em gái
12.4	Robert Chiang			Hộ chiếu: 642399361 Ngày cấp: 20/9/2018	Hoa Kỳ			Em rể
12.5	Nguyễn Ngọc Trang			001191031780 Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 2117, Nhà R2, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Vợ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.6	Phạm Trang Anh			Còn nhỏ				Con đẻ
12.7	Nguyễn Tài Long			001057001855 Ngày cấp: 27/4/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Phòng 805, CC CT4-5, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Bố vợ
12.8	Trần Thị Cẩm Thủy			001161001878 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Phòng 805, CC CT4-5, Yên Hòa, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Mẹ vợ
12.9	Nguyễn Cẩm Vân			001185005409 Ngày cấp: 03/6/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	25 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội			Chị vợ
12.10	Trần Nguyên Thảo			012030547 Ngày cấp: 24/7/2009 Nơi cấp: Hà Nội	13b Tổ 19, Ngọc Hà, Ba Đình, Tp. Hà Nội			Anh rể
12.11	Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam		Chủ tịch HĐTV	GĐKKD: 3601330939 Ngày cấp: 04/5/2021	Khu phố 1, P. Bình Đa, Tp. Biên Hoà, T. Đồng Nai			Người có liên quan của Người nội bộ
13	Bà Nguyễn Thị Mai Hương		Kế toán trưởng	035179006121 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	01/4/2022		Người nội bộ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.1	Nguyễn Văn Hải			035050001603 Ngày: 12/6/2020; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	366 Phan Huy Ích, P. 12, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh			Cha đẻ
13.2	Đào Thị Bình			035159002553 Ngày cấp: 12/6/2020; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	366 Phan Huy Ích, P. 12, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh			Mẹ đẻ
13.3	Nguyễn Mạnh Cường			001079029045 Ngày cấp: 03/11/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Chồng
13.4	Nguyễn Minh Đức			001207034547 Ngày cấp: 03/11/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Con
13.5	Nguyễn Hương Giang				Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Con
13.6	Nguyễn Thị Như Hoa			013141788 Ngày cấp: 05/12/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội	Tổ 2, Trung Hòa, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Em gái
13.7	Nguyễn Thị Bích Ngọc			024388964 Ngày cấp: 15/5/2015;	31/219A, Phan Huy Ích, P. 12 Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh			Em gái

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Nơi cấp: CA Tp. Hồ Chí Minh				
13.8	Nguyễn Thị Ngọc Anh			024365719 Ngày cấp: 13/4/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hồ Chí Minh	31/219A, Phan Huy Ích, P. 12 Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh			Em gái
13.9	Nguyễn Quý Hiệp			011466571 Ngày cấp: 18/9/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Bố chồng
13.10	Trần Thị Nga			001153001858 Ngày cấp: 15/2/2015 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Mẹ chồng
13.11	Nguyễn Quý Thịnh			001084017893 Ngày cấp: 12/9/2016 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 143 Nguyễn Thái Học, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Em chồng
14	Bà Lê Minh Phương		Người PTQT	001182031341 Ngày cấp: 02/10/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	KĐT Đại Kim, P. Đại Kim, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Người nội bộ
14.1	Lê Tuấn Thảo			017037390 Ngày cấp: 12/01/2009 Nơi cấp: CA Sơn Tây	Thị xã Sơn Tây, Tp. Hà Nội			Bố đẻ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.2	Trần Kim Đài			010870904 Ngày cấp: 18/04/2009 Nơi cấp: CA Sơn Tây	Thị xã Sơn Tây, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ
14.3	Đặng Văn Thịnh			151133827 Ngày cấp: 22/09/2005 Nơi cấp: CA Thái Bình	Thái Bình			Bố Chồng
14.4	Vũ Thị Dung			150007895 Ngày cấp: 10/05/2011 Nơi cấp: CA Thái Bình	Thái Bình			Mẹ chồng
14.5	Đặng Văn Dương			034078008453 Ngày cấp: 12/07/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	KĐT Đại Kim, P. Đại Kim, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Chồng
14.6	Đặng Xuân Quang			Không có	KĐT Đại Kim, P. Đại Kim, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Con trai Còn nhỏ
14.7	Đặng Nhật Minh			Không có	KĐT Đại Kim, P. Đại Kim, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Con trai Còn nhỏ
14.8	Lê Trần Dũng			112324955 Ngày cấp: 28/06/2006 Nơi cấp: CA Sơn Tây	Hà Lan			Em trai
14.9	Đặng Việt Thắng			Passport: N2400424 Ngày cấp: 29/7/2021	Sidney, Úc			Anh chồng

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.10	Nguyễn Thị Phương Châm			001173021977 Ngày cấp: 18/8/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Sidney, Úc			Chị dâu
14.11	Đặng Thị Ngọc Diệp			Passport: N2316241 Ngày cấp: 25/01/2021	Paris, Pháp			Em chồng
14.12	Nicolas Gelles			Passport: 16AR68900 Ngày cấp: 09/5/2016	Paris, Pháp			Em rể
14.13	Công ty CP Cơ khí Phô Yên (FOMEKO)		Chủ tịch HĐQT	GDKKD: 4600355393 Ngày cấp: 19/5/2017 Sở KHĐT Thái Nguyên	Thị xã Phô Yên, Thái Nguyên			Người có liên quan của Người nội bộ
15	Bà Đình Thị Thanh Hải		Trưởng Ban KTNB	031171019755 Ngày cấp: 08/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 416, A6, tập thể Giảng Võ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Người nội bộ
15.1	Ông Đình Viết Quang			038046000172 Ngày cấp: 30/5/2016 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 75, ngõ 2, Ngọc Thụy, Tp. Hà Nội			Bố đẻ
15.2	Bà Phạm Thị Mai A			034147000550 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 75, ngõ 2, Ngọc Thụy, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.3	Bà Vũ Thị Trinh			027133004144 Ngày cấp: 25/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Xã Mão Điền, Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh			Mẹ chồng
15.4	Ông Vũ Quang Hùng			027063000242 Ngày cấp: 07/11/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 54, phố Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Chồng
15.5	Bà Vũ Cẩm Nhưng			001196024698 Ngày cấp: 24/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 54, phố Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Con gái
15.6	Ông Vũ Nhật Minh			001207061913 Ngày cấp: 18/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 54, phố Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Con trai
15.7	Ông Đinh Thanh Bình			001074030822 Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 75, ngõ 2, Ngọc Thụy, Tp. Hà Nội			Em trai
15.8	Bà Hà Minh Tâm			001186000971 Ngày cấp: 29/5/2014 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 75, ngõ 2, Ngọc Thụy, Tp. Hà Nội			Em dâu

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16	Bà Đặng Thị Thái Hà		Phó Ban KTNB	001177017062 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	11 ngách 639/14 Hoàng Hoa Thám, P. Vĩnh Phúc, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Người nội bộ
16.1	Ông Đặng Văn Tuân			034049000769 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 24, ngõ 90 Láng Hạ, Đống Đa, Tp. Hà Nội			Bố đẻ
16.2	Bà Nguyễn Thị Đào			034155000944 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 24, ngõ 90 Láng Hạ, Đống Đa, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ
16.3	Bà Hoàng Thị Thu			001151006860 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 11/14/639 Hoàng Hoa Thám, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Mẹ chồng
16.4	Ông Nguyễn Anh Đệ			001077018844 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Số 11/14/639 Hoàng Hoa Thám, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Chồng
16.5	Ông Nguyễn Đặng Hùng Sơn			001203017702 Ngày cấp: 31/5/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Số 11/14/639 Hoàng Hoa Thám, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Con trai
16.6	Ông Nguyễn Đặng Hùng Lâm			Không có	Số 11/14/639 Hoàng Hoa Thám, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			Con trai Còn nhỏ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.7	Bà Đặng Cẩm Tú			034186020875 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	Số 24, ngõ 90 Láng Hạ, Đống Đa, Tp. Hà Nội			Em gái
16.8	Ông Đào Xuân Minh			064081002207 Ngày cấp: 26/4/2022 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội	108/TTGT 208- Giáp Bát, Tp. Hà Nội			Em rể
17	Ông Phan Văn Toàn		Thành viên Ban KTNB	036096014619 Ngày cấp: 10/8/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 5, Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định			Người nội bộ
17.1	Ông Phan Văn Tiến			036065014368 Ngày cấp: 02/7/2021 Nơi cấp: Nam Định	Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định			Bố
17.2	Bà Vũ Thị Liễu			036168021210 Ngày cấp: 10/8/2021 Nơi cấp: Nam Định	Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định			Mẹ
17.3	Bà Phan Thị Yến Trang			036192000206 Ngày cấp: 13/8/2021 Nơi cấp: Nam Định	Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định			Chị gái
17.4	Bà Bùi Thị Thu Hoài			036196016113 Ngày cấp: 13/08/2021 Nơi cấp: Nam Định	Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định			Vợ
17.5	Ông Bùi Văn Hà			036065006821 Ngày cấp: 29/05/2021 Nơi cấp: Nam Định	Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định			Bố Vợ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
17.6	Bà Đoàn Thị Thịnh			036167005380 Ngày cấp: 29/05/2021 Nơi cấp: Nam Định	Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định		.	Mẹ vợ
18	Ông Phạm Tuấn		Thành viên Ban KTNB	025091000163 Ngày cấp: 30/11/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Khối 13, Phù Lỗ, Sóc Sơn, Tp. Hà Nội			Người nội bộ
18.1	Ông Phạm Quốc Chi			025051002914 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Hùng Xuyên, Đoàn Hùng, Phú Thọ			Bố
18.2	Bà Nguyễn Thị Đăng			025152008074 Ngày cấp: 20/8/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Hùng Xuyên, Đoàn Hùng, Phú Thọ			Mẹ
18.3	Bà Nguyễn Thị Huyền			030196013094 Ngày cấp: 04/9/2022 Nơi cấp: CA Hải Dương	Tân An, Thanh Hà, Hải Dương			Vợ
18.4	Bà Phạm Thị Minh Tâm			025174000395 Ngày cấp: 07/3/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Khối 5, Phù Lỗ, Sóc Sơn, Tp. Hà Nội			Chị
18.5	Ông Nguyễn Văn Luận			001072047144 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: CA Hà Nội	Khối 5, Phù Lỗ, Sóc Sơn, Tp. Hà Nội			Anh rể

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
18.6	Bà Nguyễn Thị Minh Thu			025076007258 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Khu Hùng Quan, Hùng Xuyên, Đoàn Hùng, Phú Thọ			Chị
18.7	Ông Lê Ngọc Ánh			025071009004 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Khu Hùng Quan, Hùng Xuyên, Đoàn Hùng, Phú Thọ			Anh rể
18.8	Bà Phạm Thị Thu Giang			025178001089 Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thụ Phương, Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội			Chị
18.9	Ông Nguyễn Anh Tuấn			001073016827 Ngày cấp: 14/3/2018 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Thụ Phương, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Anh rể
18.10	Bà Phạm Thị Thu Hiền			025181002411 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Khối 4, Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội			Chị
18.11	Ông Lê Văn Tuấn			001076030061 Ngày cấp: 03/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Khối 4, Phù Lỗ, Sóc Sơn, Tp. Hà Nội			Anh rể



TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
18.12	Ông Nguyễn Mạnh Hùng			030073008540 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Chợ Nứa, Đông Phan, Tân An, Hải Dương			Bố vợ
18.13	Bà Phạm Thị Thanh			030176005639 Ngày cấp: 15/5/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Chợ Nứa, Đông Phan, Tân An, Hải Dương			Mẹ vợ
18.14	Ông Nguyễn Mạnh Hoàng			030201009089 Ngày cấp: 15/5/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Chợ Nứa, Đông Phan, Tân An, Hải Dương			Em vợ